|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /BC-UBND  **DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng 5 năm 2020* |

BÁO CÁO

Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho huyện Thạch Hà năm 2019

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và thành phố, thị xã trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/1/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/2/2017, số 17/2018/QĐ-UBND, số 28/2019/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, bổ sung, sữa đổi Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của UBND huyện Thạch Hà tại Tờ trình số 414/TTr-UBND ngày 05/3/2020 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra của các sở, ngành phụ trách tiêu chí, hồ sơ đề nghị thẩm tra huyện huyện nông thôn mới Thạch Hà, báo cáo tổng hợp của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Văn bản số 268/VPĐP-KHNVGS ngày 16/5/2020, UBND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới cho huyện Thạch Hà năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA:

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Thạch Hà đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, gồm:

- Tờ trình số 414/TTr-UBND ngày 05/3/2020 của UBND huyện Thạch Hà về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Thạch Hà;

- Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 03/3/2020 của UBND huyện Thạch Hà về kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2019 của huyện Thạch Hà;

- Báo cáo số 38/BC-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Thạch Hà về tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới, kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2019 của huyện Thạch Hà;

- Biên bản họp ngày 04/3/2020 của UBND huyện Thạch Hà về việc đề nghị xét, công nhận huyên Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Báo cáo số 37/BC-UBND ngày 03/3/2019 của UBND huyện Thạch Hà về tình hình nợ xây dựng cơ bản và cân đối nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Thạch Hà;

- Video clip và hình ảnh minh họa một số kết quả chủ yếu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Thạch Hà.

2. Về kết quả thẩm tra các tiêu chí xã nông thôn mới (theo các Quyết định: 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/2/2017, số 17/2018/QĐ-UBND, số 28/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh);

Huyện Thạch Hà đến thời điểm cuối năm 2019 có 30 xã, thực hiện chủ trương sáp nhập xã, từ 01/01/2020 huyện Thạch Hà còn 21 xã. Đến nay, toàn huyện có 21/21 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định (đạt 100%), sau khi đạt chuẩn các xã đều nâng cấp mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, cập nhật theo Bộ tiêu chí mới. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã, cụ thể:

*2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:*

Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã được lập, phê duyệt đúng quy định, chất lượng tốt, thực hiện song hành với 2 Đề án: Đề án xây dựng nông thôn mới, Đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân; việc công bố, công khai, niêm yết bản đồ quy hoạch đúng quy định, đối với quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã được phổ biến rộng rãi và treo bản đồ tại trung tâm xã và nhà văn hóa các thôn, xóm để nhân dân biết và thực hiện, lập kế hoạch và tổ chức cắm mốc thực địa theo quy hoạch được phê duyệt. UBND xã đã xây dựng quy chế quản lý quy hoạch trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch theo quy chế. Đồng thời trong quá trình tổ chức thực hiện, các xã đã rà soát và điều chỉnh kịp thời những bất cập trong quy hoạch. Việc thực hiện quy hoạch được tuân thủ, không vi phạm quy hoạch. 5 xã sau sáp nhập Tân Lâm Hương, Việt Tiến, Nam Điền, Lưu Vĩnh Sơn, Đỉnh Bàn đã kịp thời điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đúng quy định.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch.*

*2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:*

Giai đoạn 2011-2019 huyện Thạch Hà đã huy động 1.455,441 tỷ đồng thực hiện làm mới và nâng cấp cải tạo 54,52km đường trục xã; làm mới và nâng cấp cải tạo 471,34km đường trục thôn, ngõ xóm, nội đồng. Hàng năm huyện Thạch Hà luôn là đơn vị được đánh giá cao trong phong trào GTNT, được Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc trong phong trào GTNT năm 2016, được Bộ GTVT tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2010, 2012, 2013, 2018.

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 134,13km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 134,13km, tỷ lệ đạt chuẩn 100% (*tăng 61,76% so với năm 2010)*. Các tuyến đường trục xã, liên xã trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 6,5m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; mỗi xã có 01 tuyến đường qua trung tâm hành chính xã có quy mô nền đường rộng tối thiểu 9,0m, quy mô mặt đường rộng tối thiểu 5,0m.

- Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 200,79 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 187,19km, chiếm tỷ lệ 93% (*tăng 47,18% so với năm 2010)*; Các tuyến đường trục thôn, liên thôn trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 648,09km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 569,45km, chiếm tỷ lệ 88% (*tăng 32,92% so với năm 2010)*; Các tuyến đường ngõ xóm tại các xã trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; đảm thoát nước tốt không gây ô nhiễm môi trường, sạch sẽ và không lầy lội vào mùa mưa.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 273,92km; đã cứng hóa đạt chuẩn 225,74km, chiếm tỷ lệ 82% (*tăng 59,36.% so với năm 2010)*; Các tuyến đường trục chính nội đồng trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m; đảm bảo cho xe cơ giới vận chuyển hàng hóa thuận tiện trong sản xuất.

- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 180,55km, trong đó có 154,35km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, chiếm tỷ lệ 85% (*tăng 85% so với năm 2010)*; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nhân dân trong thôn nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước tốt không để đọng nước vào mùa mưa.

- Đường trục xã có trồng cây bóng mát *(đối với những đoạn có thể trồng được)*, khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 97,84km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát; hiện nay cả 97,84km đường trục xã, liên xã đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và được quan tâm chăm sóc.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông.*

***2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi:***

Gần 10 năm triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới, trên địa bàn toàn huyện đã đầu tư xây mới được 02 hồ chứa (Khe Giao và Khe Xai), nâng cấp sửa chữa 02 hồ chứa (Đập Bồ và Đập Đợi), xây dựng mới được 04 trạm bơm, nâng cấp sửa chữa được 06 trạm bơm bị hư hỏng xuống cấp, thực hiện kiên cố hóa 200km kênh mương theo cơ chế hỗ trợ xi măng và lồng ghép các nguồn vốn dự án khác.

Đến nay, toàn huyện có 19 hồ chứa phục vụ sản xuất nông nghiệp, phục vụ cho 16 xã, thị trấn, bao gồm: Lưu Vĩnh Sơn, Nam Điền, Ngọc Sơn, Việt Tiến, Tượng Sơn, Thạch Đài, Thạch Hội, Tân Lâm Hương, Thạch Lạc, Thạch Ngọc, thị trấn Thạch Hà, Thạch Trị, Thạch Văn, Thạch Xuân, Thạch Khê, Thạch Thắng. Nguồn nước cung cấp tạo nguồn qua cống Đò Điệm (do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý) phục vụ cấp nước tạo nguồn cho các xã: Việt Tiến, Thạch Liên, Thạch Long, Thạch Sơn. Ngoài ra có 88 trạm bơm lớn nhỏ, có 449,74 km kênh mương do cấp xã quản lý, đã được kiên cố hóa 387,3 km, đạt tỷ lệ 86,11%. Các công trình thủy lợi cấp nước tưới cho 17.029,5 ha (lúa Xuân 7.842,1 ha, lúa Hè Thu 7.600 ha, nuôi trồng thủy sản 422,2 ha, cây trồng khác 1.165,1 ha) trên địa bàn huyện.

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới, cấp nước chủ động tính chung cho các xã trên địa bàn huyện là 15.661 ha/16.671 ha (đạt tỷ lệ 93,94%); diện tích đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động tính chung cho các xã trên địa bàn huyện là 18.520 ha/20.256 ha (đạt tỷ lệ 91,43%).

- Các xã đã thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban, đồng thời phân công nghiệm vụ cho từng thành viên; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án ứng phó thiên tai thường xuyên xẩy ra trên địa bàn; tập huấn công tác phòng, chống thiên tai cho 100% cán bộ cấp xã, phố biến kiến thức phòng chống thiên tai cho người dân vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.

- Các xã có diện tích cây trồng cạn chủ lực tập trung (cam, bưởi ≥ 0,5ha/vùng, chè ≥ 1ha/vùng) đều đã được lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt tỷ lệ từ 20% trở lên, cụ thể: Xã Nam Điền 32,5ha/83,2ha đạt tỷ lệ 39,1%; xã Ngọc Sơn 11,9ha/45,6ha đạt tỷ lệ 26,1%.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi.*

*2.4. Tiêu chí số 4 về Điện:*

Giai đoạn 2011 - 2019, các xã trên địa bàn huyện được đầu tư nhiều dự án khác nhau, như: Dự án năng lượng nông thôn II, dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia và các dự án ngành điện như Tái Thiết Đức, xây dựng cơ bản, sữa chữa lớn, nhỏ, sữa chữa thường xuyên,… đầu tư nâng cấp 165,9km đường dây trung áp, 399,05 đường dây hạ áp đạt chuẩn, xây mới 242 trạm biết áp,…Đến nay, 21/21 xã của huyện Thạch Hà đạt tiêu chí Điện theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công thương quy định phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; đảm bảo yêu cầu, bao gồm: Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về điện và đạt 100% tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện.*

*2.5. Tiêu chí số 5 về Trường học:*

Thạch Hà là một huyện có số xã ven biển và bãi ngang nhiều thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai nên cơ sở vật chất trường học nhanh xuống cấp. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng nông thôn mới huyện đã có sự tập trung đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đến nay, Thạch Hà là một trong những huyện có cơ sở vật chất trường học các cấp đáp ứng tốt yêu cầu về trường có CSVC đạt chuẩn và cảnh quan khuôn viên các nhà trường đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Giai đoạn 2010-2020, đã có 100% trường đã có quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết, 31 trường được mở rộng khuôn viên, 01 trường được đầu tư toàn bộ và chuyển sang địa điểm mới, 01 trường mầm non tư thục được xây mới. Đầu tư xây mới: 530 phòng học, 176 phòng phục vụ học tập, 15 nhà đa chức năng, 32 phòng giáo dục thể chất, 212 phòng hành chính, 207 phòng ngủ, 44 bếp ăn bán trú, 11 sân bóng đá bằng cỏ nhân tạo cho các trường TH, THCS, 11 sân bóng đá, 31 khu vận động cho trẻ, vườn cổ tích tại các trường mầm non, 1809 m2 nhà vệ sinh, 42 sân bóng rổ; nâng cấp hàng trăm phòng học, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính; bổ sung 269 tivi thông minh, 720 bộ máy vi tính, 276 máy chiếu đa năng và nhiều thiết bị dạy học khác. Tổng kinh phí thực hiện trên 778 tỷ đồng.

Đến nay, toàn huyện có 80 trường học các cấp (79 trường công lập, 01 trường tư thục), trong đó: THPT: 03 trường, THCS: 14 trường, TH&THCS: 01 trường, Tiểu học: 30 trường, Mầm non: 32 trường (31 trường công lập, 01 trường tư thục); có 61/79 (77,2%) trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (Mầm non: 24 trường, Tiểu học: 26, THCS: 10 trường, TH&THCS: 01 trường, THPT: 02 trường), trong đó có 17 trường đạt chuẩn mức độ 2. 73/73 (100 %) các trường học thuộc 21 xã có cơ sở vật chất thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia và 100% trường học được công nhận trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Trường học.*

*2.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa:*

Trong 10 năm thực hiện Chương trình toàn huyện đã xây mới 28 nhà văn hóa, khu thể thao xã; xây mới, nâng cấp 212 nhà văn hóa thôn; xây dựng, chỉnh trang 162 khu thể thao thôn; xây dựng 30 khu vui chơi giải trí dành cho người cao tuổi và trẻ em.

- Toàn huyện có 21/21 có nhà văn hóa xã đạt chuẩn về diện tích đất và chổ ngồi. 100% Trung tâm văn hóa, thể thao xã được bố trí đầy đủ các phòng chức năng, công trình phụ trợ và cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo tổ chức hoạt động cộng đồng thường xuyên và tổ chức các sự kiện tập trung, hội nghị toàn xã.

- Có 21/21 xã có sân vận động và khu thể thao xã diện tích trên 13.000m2, có sân bóng chuyền, bóng chuyền hơi, cầu lông, bóng bàn, sân khấu ngoài trời, hệ thống thoát nước, hàng rào, cây xanh.

- 100% các xã và thị trấn thuộc huyện Thạch Hà được bố trí khu vui chơi giải trí người già và trẻ em xã, trong đó một số xã xây dựng được các công viên mini, quảng trường. Được bố trí vị trí thuận lợi, có mặt bằng sạch đẹp, có dụng cụ tập thể dục, sân bóng hơi, cờ tướng, cây xanh, bàn ghế đá,…

- Có 212/212 thôn có nhà văn hóa, khu thể thao thôn đạt chuẩn, đảm bảo thu hút đông đảo nhân dân đến tham gia sinh hoạt và tổ chức các hoạt động thường xuyên. Các nhà văn hóa và khu thể thao thôn trên địa bàn huyện Thạch Hà đều có công trình phụ trợ, trang thiết bị đầy đủ: nhà kho, công trình vệ sinh, tivi, loa, bàn ghế, bảng niêm yết tiêu chí, trang trí khánh tiết, hàng rào xanh, cây bóng mát, sân bóng hơi, bóng chuyền, bóng bàn, xã đơn, xà kép, máy tập,…

- Tỷ lệ hàng rào xanh tại các công trình văn hóa, thể thao ở xã, thôn trên địa bàn huyện Thạch Hà đạt trên 70%, nhiều công trình hàng rào xanh tạo điểm nhấn xanh – sạch – đẹp, vừa tiết kiệm kinh phí xây dựng, vừa bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu trong xu hướng cứng hóa và bê tông hóa hiện nay.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa.*

***2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn***

Trước khi sáp nhập xã, huyện Thạch Hà có 30 xã, trong đó có 19 xã quy hoạch chợ, thực hiện đánh giá chợ đạt chuẩn. 11 xã còn lại thực hiện đánh giá tiêu chí theo yêu cầu phải có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi và hệ thống cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn; đến cuối năm 2019, các xã này đã được thẩm định đánh giá đạt chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Sau sáp nhập toàn huyện còn 21 xã trong đó có 17 xã có quy hoạch chợ giai đoạn đến 2020, đánh giá tiêu chí chợ; 4 xã đánh giá tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

Huyện đã làm tốt công tác xã hội hóa nguồn lực đầu tư xây dựng các chợ trên địa bàn, thu hút, kêu gọi, giao doanh nghiệp có đủ khả năng, tâm huyết xây dựng, sở hữu, quản lý, kinh doanh chợ với tổng kinh phí xã hội hóa trên 470 tỷ đồng. Điển hình một số chợ có cơ sở hạ tầng khang trang như: Chợ Thị trấn, quy mô 1200 điểm bán hàng, tổng kinh phí xây dựng trên 250 tỷ đồng, chợ Gát – Việt Tiến quy mô 600 điểm bán hàng, tổng kinh phí xây dựng 70 tỷ đồng, chợ Đồn – Nam Điền quy mô 700 điểm bán hàng, tổng kinh phí xây dựng 80 tỷ đồng... Các xã trong quy hoạch chợ đến năm 2020 đều đã được đầu tư nâng cấp, cải tạo đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 9211: Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế và các yêu cầu của tiêu chí; đã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý từ Ban, Tổ, cá nhân quản lý sang Doanh nghiệp/HTX quản lý chợ; cán bộ doanh nghiệp được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ quản lý chợ. Chợ có Nội quy, Phương án bố trí sắp xếp ngành hàng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các hộ kinh doanh trong chợ cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường, văn minh thương mại.

Đối với 4 xã thực hiện đánh giá tiêu chí theo yêu cầu phải có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi và hệ thống cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định, các tổ chức, cá nhân kinh doanh đã chủ động đầu tư các cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, cửa hàng tạp hóa phù hợp với quy định, hướng dẫn của ngành; hàng hóa được bố trí sắp xếp khoa học, đáp ứng yêu cầu tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Trên địa bàn 4 xã có 01 siêu thị mini (Thạch Ngọc), 03 cửa hàng tiện lợi và 90 cửa hàng tạp hóa đã được thẩm định đạt chuẩn.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.*

***2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông***

- Xã có điểm phục vụ Bưu chính: Các xã trên toàn huyện có điểm phục vụ Bưu chính với nhà làm việc thoáng mát được sơn màu vàng theo nhận diện thương hiệu bưu điện Việt Nam, sân có mái che, có ghế đá, khuôn viên có bồn hoa, công trình vệ sinh, tường rào xây xanh, cổng sắt, có vị trí thuận tiện cho việc cung ứng và sử dụng các dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông. Có máy tính kết nối Internet, cân điện tử hoặc cân cơ học, thùng thư trong nước và quốc tế, bàn ghế phục vụ nghiên cứu, đọc sách báo, tủ đựng sách báo, biển vẫy và biển tên điểm phục vụ, niêm yết giờ mở cửa phục vụ, nội quy hoạt động và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ và các điểm hoạt động đúng thời gian quy định.

- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet: Tất cả các thôn trên địa bàn 21 xã có hạ tầng sử dụng dịch vụ điện thoại di động và dịch vụ truy nhập Internet đáp ứng theo tiêu chuẩn đề ra.

- Xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Tại 21 xã có hệ thống Trạm truyền thanh đang hoạt động ổn định, 100% số thôn trong xã có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt, cập nhật đầy đủ nhật ký truyền thanh cơ sở điện tử, có giấy phép tần số vô tuyến điện với đài truyền thanh không dây.

- Xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành: Tại Đảng ủy,  HĐND, UBND có máy vi tính phục vụ công tác, đồng thời được kết nối mạng LAN, mạng Internet. Tại 21 xã: Cán bộ, công chức xã có máy vi tính phục vụ hoạt động chuyên môn từ 17 đến 22 máy tính (đạt tỷ lệ 80%-100 %). Trên 80% cán bộ, công chức xã biết sử dụng máy tính phục vụ hoạt động chuyên môn. Đảng ủy, HĐND, UBND tại các xã đã sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ, văn bản và điều hành tác nghiệp; thực hiện nhận/gửi văn bản chỉ đạo, điều hành qua mạng Internet. 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản và được đào tạo để sử dụng phần mềm điều hành tác nghiệp phục vụ nhiệm vụ chuyên môn. UBND xã sử dụng ít nhất ba phần mềm hỗ trợ hoạt động quản lý nghiệp vụ trong số các phần mềm nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực: Tài chính; Tư pháp hộ tịch; Địa chính; Đối tượng chính sách-người có công; Bảo hiểm y tế-Bảo hiểm xã hội; Xây dựng; Thông tin - Truyền thông, Văn hóa. Tất cả các xã có trang thông tin điện tử đáp ứng các yêu cầu.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.*

***2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư***

UBND huyện đã triển khai hỗ trợ người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013; kết quả đã hỗ trợ cho 3.710 hộ người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới, sửa chữa nhà ở bằng nguồn ngân sách từ Trung ương và tỉnh cấp. Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động chỉnh trang, xây mới, cải tạo, nâng cấp nhà ở, công trình chuồng trại chăn nuôi, vườn hộ theo tiêu chí “*3 sạch”.* Đến nay, nhà ở nông thôn đã có sự thay đổi vượt bậc, không còn nhà tạm, nhà dột nát (giảm 609 nhà tạm, nhà dột nát so với năm 2011). Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng trên địa bàn toàn huyện 29.837/34.819 hộ, đạt 85,72% (tăng 2,01% so với năm 2011); 21/21 xã đều có tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn trên 80%.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư.*

***2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập***

Thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM, Huyện ủy, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển về kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, đã tập trung các giải pháp, huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, du lịch dịch vụ, ngành nghề nông thôn,... để tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn; ban hành đồng bộ hệ thống cơ chế chính sách khuyến kích phát triển sản xuất. Kinh tế trong những năm qua tăng trưởng khá, tỷ trọng cơ cấu kinh tế công nghiệp - xây dựng 33,1%, thương mại - dịch vụ 40,87%, nông lâm ngư nghiệp 26,12% *(trong đó chăn nuôi chiếm trên 47,2% trong tỷ trọng nông nghiệp).* Xây dựng và thực hiện có hiệu quả rau củ quả công nghệ cao trên cát hoang hóa ven biển 32 ha, xây dựng mới và thực hiện có hiệu quả 38 vùng sản xuất rau củ quả theo hướng Vietgap, với diện tích 103,4 ha; xây dựng mô hình sản xuất lúa hàng hóa, chất lượng cao 11.000 ha *(tại Tân Lâm Hương, Thạch Xuân, Thạch Liên, Việt Tiến, Lưu Vĩnh Sơn)*, quy mô 50 ha/cánh đồng liên kết theo chuỗi với Công ty CP giống cây trồng Trung Ương, Công ty TNHH MTV KC Hà Tĩnh. Ngành chăn nuôi phát triển nhanh về quy mô; công tác cải tạo chất lượng giống vật nuôi được quan tâm đầu tư, đàn lợn nái ngoại đạt 65% tổng đàn nái, đàn bò Zebu và bò chất lượng cao đạt 45,8%; công tác giám sát và phòng trừ dịch bệnh được quan tâm thường xuyên, toàn huyện xây dựng 6 cơ sở giết mổ gia súc tập trung, tỷ lệ gia súc giết mổ kinh doanh tại cơ sở tập trung đạt trên 95%. Phát triển nhanh hình thức nuôi tôm bán thâm canh, thâm canh, thâm canh công nghệ cao trên cát, nuôi cá lồng bè, chuyển mạnh từ nuôi hộ gia đình sang tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; khai thác thủy sản chuyển dịch theo hướng thành lập tổ đội, đánh bắt xa bờ, khai thác các sản phẩm thủy sản có giá trị kinh tế cao. Toàn huyện có 420 mô hình nông nghiệp doanh thu từ 300 triệu đồng/năm trở lên, trong đó có 65 mô hình lớn doanh thu trên 1 tỷ đồng/ năm, 138 mô hình vừa doanh thu từ 500 đến 1 tỷ đồng, 217 mô hình nhỏ doanh thu từ 300 đến dưới 500 triệu đồng/năm. Ngoài ra, huyện có khoảng trên 77.121 lao động làm việc tại các thành phố và các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh; hơn 7.928 lao động đi ở nước ngoài.

Tích cực thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, hoạt động trong các cụm công nghiệp. Hệ thống hạ tầng kết nối Cụm Công nghiệp Phù Việt từng bước được hoàn thiện. Giá trị công nghiệp – xây dựng ước đạt 3.997,1 tỷ đồng (tăng 3.365,2 tỷ so với năm 2011).

Thương mại nông thôn có bước tăng trưởng khá, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Giá trị thương mại – dịch vụ ước đạt 4.923,7 tỷ đồng (tăng 4.687,2 tỷ đồng so với năm 2011). Hình thành thị trường cung ứng hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu của thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận. Triển khai tốt các giải pháp khôi phục, phát triển du lịch biển; khu du lịch biển Văn - Trị đã được nhiều nhà đầu tư khảo sát, đề xuất chủ trương đầu tư.

Thu nhập bình quân đầu người ở các xã trên địa bàn huyện năm 2019 là 36,89 triệu đồng, trong đó khu vực nông thôn là 36,45 triệu đồng *(tăng 4,72 lần so với năm 2010)*. 21/21 xã trong huyện có thu nhập bình quân đầu người trên mức quy định 33 triệu đồng/người/năm. Dự ước năm 2020 thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn toàn huyện đạt 40,5 triệu đồng/người/năm và không có xã nào đạt dưới mức quy định 36 triệu đồng/người/năm.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 10 về Thu nhập.*

***2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo***

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, huyện xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác an sinh xã hội vì vậy cấp ủy, chính quyền huyện thường xuyên quan tâm rà soát, phân công trách nhiệm cho các tổ chức, đoàn thể làm tốt công tác giảm nghèo như tuyên truyền, vận động các nguồn lực làm nhà ở, hỗ trợ phát triển sản xuất, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tập trung đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất, hạ tầng cho việc phát triển ở khu vực nông thôn, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, vùng miền núi nên đã có sự thay đổi căn bản, đặc biệt là hệ thống cơ sở hạ tầng đã được cải thiện rõ rệt tạo điều kiện phát triển sản xuất trong nông nghiệp góp phần giảm nghèo, nâng cao mức sống, phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn.

Các chính sách trợ giúp người nghèo như hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề đã khuyến khích người nghèo tiếp cận các dự án khuyến nông - lâm - ngư nghiệp, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cách làm ăn cho người nghèo để từ đó người nghèo được học tập kinh nghiệm, phát huy tính tự lực vươn lên làm giàu nên xuất hiện ngày càng nhiều mô hình, điển hình tiên tiến trong sản xuất kinh doanh có hiệu quả; số hộ vươn lên thoát nghèo, đời sống khá giả ngày càng tăng.

Đến nay, tổng số hộ nghèo 1.597 hộ/38.967 tổng số hộ toàn huyện, chiếm tỷ lệ 4,1%, trong đó số hộ nghèo bảo trợ xã hội 755 hộ, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều sau khi đã trừ đối tượng bảo trợ xã hội là 2,2%.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Hộ nghèo.*

***2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm***

Công tác giải quyết việc làm được cấp ủy, chính quyền hết sức quan tâm, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình sản xuất, đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn giải quyết việc làm sau đào tạo; ngoài kinh phí cân đối từ ngân sách cấp trên hàng năm huyện phân bổ từ 200-250 triệu đồng để triển khai hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn, phối hợp thực hiện thường xuyên với các đơn vị, doanh nghiệp có uy tín trong tuyển dụng lao động và tổ chức học nghề; tỷ lệ lao động có việc làm trên địa bàn huyện là 64.332/65.141 lao động, đạt 98,776 %, 21/21 xã trên địa bàn huyện có tỷ lệ lao động có việc làm đạt trên 90%.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 12 về Lao động việc làm.*

***2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất***

Đến nay, toàn huyện có 112 HTX nông nghiệp, trong đó, có 69 HTX đang hoạt động, gồm 44 HTX DVTH nông nghiệp, 10 HTX chăn nuôi, 4 HTX trồng trọt, 11 HTX thủy sản. Đánh giá năm 2019 toàn huyện có 02 HTX hoạt động tốt, 36 HTX hoạt động khá, 17 HTX hoạt động trung bình và 14 HTX hoạt động yếu. doanh thu bình quân 952 triệu đồng/HTX/năm, lãi bình quân 590 triệu đồng/HTX/năm (theo Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 14/11/2019 của UBND huyện Thạch Hà); một số HTX có doanh thu lớn trên 01 tỷ đồng/năm như: Quyết Tiến (Lưu Vĩnh Sơn) doanh thu hơn 8 tỷ đồng, HTX dịch vụ nông nghiệp Đạt Lộc (Thạch Liên) doanh thu hơn 4 tỷ đồng, HTX NTTS Đại Tiến(Thạch Trị) hơn 12 tỷ đồng, HTX Minh Cường (Tân Lâm Hương) doanh thu hơn 3 tỷ đồng, HTX Huệ Hùng (Ngọc Sơn) doanh thu hơn 10 tỷ đồng, HTX Hoàng Hà (Tượng Sơn) doanh thu hơn 3 tỷ đồng…

Các HTX dịch vụ nông nghiệp, HTX chăn nuôi, HTX sản xuất, dịch vụ thương mại Nông nghiệp, HTX thủy sản trên địa bàn huyện đã tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương với thu nhập bình quân từ 3 - 5 triệu đồng/người/tháng; đồng thời hình thành được các chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trên địa bàn, ổn định được đầu ra sản phẩm, từng bước mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, thị trường tiêu thụ ra các tỉnh trong nước.

21/21 xã đã tổ chức được mô hình liên kết chuỗi, mô hình cánh đồng lớn sản xuất nông sản hàng hóa tập trung. Huyện có 420 mô hình (65 mô hình lớn, 138 mô hình vừa, 217 mô hình nhỏ); có 86 mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, như: Lúa (liên kết với Công ty TNHH MTV KC Hà Tĩnh, Tổng công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Nghệ An, Công ty giống cây trồng Hà Tĩnh…), lợn (liên kết với Công ty cổ phần chăn nuôi Mitraco, Công ty TNHH Tình Chương), gà (liên kết với Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Tràng An Việt Nam, Công ty cổ phần Nguyệt Quang), tôm thẻ chân trắng (Liên kết với Công ty TNHH Sao Đại Dương Hà Tĩnh, Công ty TNHH Trí Đức Hà Tĩnh), rau củ quả (liên kết với Công ty Cổ phần du lịch và thực phẩm Sao Việt- Chi nhánh Hà Tĩnh, Công ty tư vấn nông nghiệp An Nông, Công ty TNHH MTV TM&DV Sài Gòn – Hà Tĩnh, Công ty TNHH TMDV Nông nghiệp Thái An, Công ty TNHH nông trại Sơn Nguyên), lạc (liên kết với Doanh nghiệp tư nhân Đình Hùng, Công ty TNHH Thương Mại Ngọc Đường).

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất.*

***2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo***

- 21/21 xã đã hoàn thành chương trình xóa mù chữ mức độ 2.

- 21/21 xã duy trì bền vững phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi và đạt chuẩn phổ cập giáo dục *(Tiểu học đạt mức độ 3, THCS đạt mức độ 3)*.

- 21/21 xã đều có trên 90% số học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục theo học các loại hình THPT, bổ túc THPT, trung cấp, học nghề *(bình quân toàn huyện 95%)*.

- Tỷ lệ số người trong độ tuổi lao động có việc làm qua đào tạo của 21 xã đạt 55,66% *(35.804/64.332 người),* tăng 35,65% so với năm 2011. 21/21 xã đều có tỷ lệ số người trong độ tuổi lao động có việc làm qua đào tạo ≥ 40%.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo.*

***2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế***

- Huyện đã xây dựng và tổ chức thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, chỉ đạo các xã tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến nay đạt 93%, ; 21/21 xã đều có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên mức quy định (90%); tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 98,32%.

- Huyện đã chỉ đạo các xã thực hiện tốt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2020. Các xã đã đầu tư xây mới 21 trạm Y tế và cải tạo nâng cấp 9 trạm Y tế phù hợp với Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2020; 21 trạm Y tế xã đều có đầy đủ trang thiết bị theo quy định *(giường inox, máy đo đường huyết, máy tạo o xy, máy hút đờm rãi,...)*, một số trạm Y tế xã đã được trang bị thêm máy siêu âm, máy điện tim, máy xét nghiệm nước tiểu,...

21/21 trạm Y tế xã có đội ngũ cán bộ y tế theo quy định, được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, đáp ứng được công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các xã luôn hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, các chương trình y tế dân số được triển khai có hiệu quả. 21/21 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt *“Tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2020”*.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi đến nay đạt 9,6%, giảm 6,8% so với năm 2011*.*

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế.*

***2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hoá***

Những năm qua, phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* và các phong trào xây dựng *“thôn/xóm văn hóa”, “gia đình văn hóa”*,… trên địa bàn huyện Thạch Hà được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả thiết thực. Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền trên địa bàn huyện có nhiều đổi mới, đa dạng về hình thức; tuyên truyền mạnh mẽ từ huyện đến cơ sở. Hàng năm đã tổ chức tốt ngày hội văn hóa thể thao, lễ hội truyền thống, lễ hội lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện, thu hút đông đảo người dân tham gia, như: Lễ hội đền Chiêu Trưng (đã được xếp hạng di sản văn hóa phi vật thể quốc gia), lễ hội Kỳ phúc lục ngoạt tại các di tích LSVH: Đền Hương Nao Thạch Tân, Đền Sắc Thạch Lạc, đền Cả, miệu Ao Thạch Trị; lễ hội đền Nen Thạch Tiến, Trương Quốc Dụng Thạch Khê, Hồ Phi Chấn Thạch Văn, Lý Tự Trọng Việt Xuyên, các lễ đón nhận các danh hiệu văn hóa và di tích lịch sử văn hóa bài bản đúng quy định; khai trương hoạt động du lịch biển; liên hoan CLB Dân ca ví giặm Nghệ Tĩnh toàn huyện... Hàng năm thường xuyên tổ chức hàng trăm cuộc hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao từ huyện đến cơ sở, phong trào trở nên sôi nổi, sâu rộng và đều khắp tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận hưởng thụ đời sống văn hóa. Ở nhiều địa phương đã hình thành, duy trì phát triển các CLB văn hóa, văn nghệ, thể thao nổi bật như: Câu lạc bộ dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh ở xã Việt Tiến, Tân Lâm Hương, Tượng Sơn, Thạch Văn, CLB thể dục, thể thao ở Thạch Long, Thị trấn Thạch Hà...

Đến nay, toàn huyện có 91,59% số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; có 91,03% số thôn (193/212 thôn) đạt danh hiệu thôn/xóm văn hóa, tăng 137 thôn so với năm 2011. 21/21 xã đều có tỷ lệ số thôn/xóm đạt danh hiệu văn hóa trên 70% (mức quy định).

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 16 về Văn hóa.*

***2.17. Tiêu chí 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm***

- Về chỉ tiêu tỷ lệ hộ được sở dụng nước sạch hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định: Có 37173/37408 hộ dân dùng nước hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 99,37%, tăng 11,07% so với năm 2011; có 29353/37408 hộ dân sử dụng nước sạch sạch đạt quy chuẩn quốc gia QCVN 02:2009/BYT, đạt tỷ lệ 78,47%, tăng 67,97% so với năm 2011.

- Về chỉ tiêu tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn là 3.223 cơ sở đạt chuẩn (đạt 100%), trong đó: Có 60 cơ sở có Báo cáo đánh giá tác động môi trường do cấp tỉnh phê duyệt, có 276 cơ sở có Cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường do cấp huyện xác nhận, còn lại các cơ sở nhỏ lẽ do UBND cấp xã xác nhận. Các cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường cơ bản theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

- Về chỉ tiêu xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: Cảnh quan môi trường chung toàn huyện, nhất là khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp, với trên 897,1km hàng rào được trồng cây xanh và phủ bằng cây xanh; Toàn huyện có tổng số 1.789 tuyến đường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, trong đó có 1.089 đoạn, tuyến dài hơn 970,9km được trồng hoa hai bên; Có 246,8/298,63km đường trục xã, thôn, ngõ xóm được trồng cây xanh hai bên đạt 82,6%;

- Về chỉ tiêu mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Trên địa bàn toàn huyện có 71 nghĩa trang và các địa phương đã ban hành quyết định đóng cửa 58 nghĩa trang tự phát trong các khu dân cư. Các nghĩa trang đã được quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch, ban hành quy chế, hướng ước quản lý nghĩa trang, đã tổ chức quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt, làm cổng, hàng rào, trồng cây xanh, thực hiện hung, cát táng theo đúng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định:

+ Có 21 xã và 01 thị trấn đều có Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. Toàn huyện có 31 HTX vệ sinh môi trường làm nhiệm vụ thu gom từ chủ nguồn thải đến điểm tập kết/trạm trung chuyển, sử dụng với tổng số … phương tiện thu gom cụ thể là 120 xe đẩy tay, 10 xe tải và 3 xe vận chuyển rác chuyên dụng. Rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện được xử lý tại lò xử lý rác Việt Tiến và hợp đồng vận chuyển, xử lý tại nhà máy rác Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên và nhà máy rác Hoành Sơn, huyện Kỳ Anh, cụ thể: có 05 địa phương xử lý rác thải tại lò xử lý rác Việt Tiến *(Thạch Kênh, Thạch Liên, Thạch Long, Việt Tiến, Thị trấn (xã Thạch Thanh cũ));* 05 xã xử lý rác thải tại lò rác Cẩm Quang *(Thạch Hội, Tân Lâm Hương, Thạch Thắng, Thạch Trị, Tượng Sơn)* và 12 xã còn lại xử lý rác tại khu xử lý rác thải tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh.

+ Toàn huyện có trên 154,35 km mương tiêu thoát nước khu dân cư được xây dựng đảm bảo quy định. Các hộ gia đình đều có các biện pháp xử lý nước thải sơ bộ bằng các bể thu gom, lắng lọc trước khi đấu nối với mương tiêu thoát nước khu dân cư. Các khu dân cư không có hiện tượng nước thải ứ đọng, ngập úng; Hiện nay, huyện đang triển khai xây dựng điểm 150 mô hình hình thu gom, sơ xử lý nước thải tại các hộ gia đình (trong đó, 77 hộ xây bằng nhựa composite tại xã, 73 hộ xây dựng bằng ống bê tông).

- Về chỉ tiêu Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Có 38.198/38.967 hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt 98%.

- Về tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: Toàn huyện có 28 cơ sở trang trại, gia trại thực hiện chăn nuôi gia súc gia cầm tập trung, trong đó quy mô chăn nuôi lợn >2.000 con/lứa có 03 cơ sở (Trang trại lợn giống Mitraco, Trại lợn giống Việt Thái và Trại lợn giống Huệ Hùng), các cơ sở còn lại có quy mô gần 500 con/lứa. Trong đó, có 28 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ Đánh giá tác động môi trường, đăng ký xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. Các cơ sở trang trại, gia trại xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú ý trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y, chuồng trại thường xuyên được vệ sinh định kỳ, bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh. Bên cạnh đó, trên địa bàn có 12.625 hộ gia đình chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ. Các chuồng trại chăn nuôi thực hiện cam kết vệ sinh môi trường với khu dân cư, chính quyền địa phương, nằm tách biệt với nhà ở, nguồn nước, đảm bảo phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh, thực hiện thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo môi trường. Tỷ lệ hộ hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 94,5%.

- Về chỉ tiêu tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Có 4.636/4.636 hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%. 21/21 xã đều có 100% số hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm.*

***2.18. Tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật***

- Nhiệm vụ xây dựng, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh từ huyện đến cơ sở được tăng cường. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ ở cơ sở đạt chuẩn theo quy định được quan tâm thường xuyên. Sự phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng NTM ngày càng thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả.

Huyện Thạch Hà luôn quan tâm công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ giai đoạn 2010-2015 và xây dựng, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020, trên cơ sở đó có kế hoạch đưa đi đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với những công chức có năng lực hạn chế hoặc có trình độ chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm để cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định. Sự phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng NTM ngày càng thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả. Đến nay, 100% số cán bộ, công chức xã của 21/21 xã trên địa bàn huyện đã đạt chuẩn theo quy định; 21/21 xã có đủ các tổ chức theo quy định, gồm: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh. 21/21 Đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn xếp loại *“hoàn thành tốt nhiệm vụ”* trở lên*;* 21/21 xã có 100% số tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.

- Huyện đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các xã, thị trấn trong thực hiện chỉ tiêu Tiếp cận pháp luật. Từ năm 2017 đến nay, huyện đã ban hành 20 văn bản, tổ chức hơn 90 cuộc kiểm tra việc thực hiện Tiêu chí. Đã phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tập huấn chuyên sâu các quy định về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho các địa phương; thực hiện chế độ giao ban Tư pháp mỗi quý một lần để quán triệt, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Tiêu chí. Các xã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, nắm đầy đủ các quy định, đã từng bước quan tâm đầu tư nguồn lực thực hiện nhiệm vụ này, đặc biệt là trong bố trí kinh phí cho thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và các công tác khác có liên quan đến Tiêu chí; công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý được thực hiện thường xuyên; quy chế dân chủ được thực hiện tốt, thiết chế tiếp cận pháp luật được tổ chức và hoạt động đầy đủ; các xã đều có cán bộ tư pháp, hộ tịch hộ khẩu, có địa điểm và cơ sở vật chất đảm bảo để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết quả có 21/21 xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;

- Có 4/21 xã có nữa cán bộ chủ chốt, 2/21 xã có tỷ lệ nữ ủy viên cấp ủy đạt trên 15% và có quy hoạch nữ cán bộ chủ chốt, 15/21 xã có quy hoạch cán bộ chủ chốt là nữ; 21/21 xã có phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình; không phát hiện trường hợp nào tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình; việc thông tin, tuyên truyền về bình đẳng giới thực hiện có hiệu quả trên hệ thống Đài phát thanh nhất là hệ thống loa phát thanh cơ sở; một số xã đã thành lập mô hình địa chỉ tin cậy- nhà tạm lánh; các xã đều có cam kết nói không với bạo lực gia đình. Kết quả 21/21 xã đều đảm bảo công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.*

***2.19. Tiêu chí 19 về Quốc phòng và An ninh***

- Về quốc phòng: Huyện Thạch Hà và các xã đã thực hiện tốt công tác quốc phòng trong thời kỳ mới Lực lượng dân quân tự vệ ở 21/21 xã của huyện Thạch Hà được xây dựng, củng cố, tăng cường đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Công tác tuyển chọn thanh niên nhập ngũ được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc; hàng năm 21/21 xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự, đảm bảo chất lượng theo quy định. Các cuộc diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp xã được triển khai đạt mục đích, yêu cầu của Quân khu 4, UBND tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Về an ninh: Những năm qua, 21/21 xã của huyện Thạch Hà đều đã thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14-10-2006 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh Quốc gia trong tình hình mới. Hàng năm Đảng ủy các xã có Nghị quyết, UBND các xã có Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự. Đảng ủy, UBND các xã đều tập trung chỉ đạo giải quyết có hiệu quả những vấn đề nổi lên về an ninh trật tự; làm tốt công tác phòng ngừa xã hội, phát huy vai trò của các mô hình phong trào để giải quyết những phức tạp, mâu thuẫn nảy sinh ngay từ cơ sở thu hút đông đảo người dân tham gia. Các mô hình “Camera an ninh”, “Tổ tự quản về ANTT”, “Tổ liên gia an toàn”, “Tổ hòa giải”, “Cụm liên kết đảm bảo ANTT địa bàn giáp ranh”… được triển khai thực hiện toàn diện và đồng bộ ở các xã, cơ quan, doanh nghiệp. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân; công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự được tăng cường.

Kết quả: 21/21 xã của huyện Thạch Hà đều triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung tiêu chí; an ninh trật tự ở 21/21 xã được đảm bảo, các tệ nạn xã hội giảm đáng kể, không có khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; 21/21 xã đã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo Quy định của UBND tỉnh Hà Tĩnh về khu dân cư, xã, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” trên địa bàn tỉnh được ban hành tại Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.*

***2.20. Tiêu chí 20 về Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu***

Thạch Hà là một trong số địa phương dẫn đầu về phong trào xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu trên địa bàn toàn tỉnh, thời gian qua huyện đã có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào, với nhiều phương pháp cách làm hay, người dân tích cực tham gia các hoạt động xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nên phong trào ngày càng thực chất, bền vững. Ngoài các chính sách của tỉnh, huyện đã ban hành chính sách cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ nguồn lực cho các thôn, hộ gia đình tổ chức thực hiện. Đến nay, toàn huyện Thạch Hà có 212/212 thôn của 21/21 xã đã xây dựng phương án triển khai khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó đã có 75 thôn đạt chuẩn. Một số thôn đạt kết quả tốt, tạo được điểm nhấn, thực sự là hình mẫu để tham quan học tập kinh nghiệm như: thôn Hà Thanh, xã Tượng Sơn; thôn Lâm Hưng, xã Nam Điền; Đồng Xuân, xã Thạch Xuân; thôn Hội Tiến, xã Thạch Hội;... bên cạnh đó 90% số hộ có diện tích vườn từ 500m2 trở lên trên địa bàn huyện được quy hoạch, thiết kế và tổ chức sản xuất theo quy hoạch. Trong đó có 1.005 vườn hộ đã và đang xây dựng mô hình vườn mẫu, đã có 586 vườn được công nhận đạt chuẩn, các vườn mẫu đã trở thành điểm sáng trong việc phát triển kinh tế vườn, tạo cảnh quan môi trường, là điển hình để học tập và nhân rộng, là hạt nhân trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu, bền vững.

*Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 20 về Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.*

**3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM**

***3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch***

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014;

- Được công bố công khai;

- Có quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt;

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Đến nay quy hoạch vùng huyện Thạch Hà đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt. Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Hà được lập đảm bảo các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định tại: Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. Quy hoạch đảm bảo đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và yêu cầu xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2016-2020. Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Hà đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính đặc thù của vùng; cụ thể hóa đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Tĩnh, phát huy thế mạnh vị trí chiến lược của huyện với nội dung phát triển, tốc độ đô thị hóa, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển vùng; dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu về đất đai, tỷ lệ đô thị hóa theo các giai đoạn phát triển 10 năm, 20 năm; Xác định các chỉ tiêu kỹ thuật theo mục tiêu phát triển; định hướng phát triển không gian vùng; định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đề xuất môi trường chiến lược và các giải pháp thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt,...

*c) Đánh giá Tiêu chí*: Huyện Thạch Hà đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 1 về Quy hoạch.

***3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông***

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã;

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%:

+ Đường bộ:

Có 100% km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.

Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt.

Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.

Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm.

+ Đường thủy: Đường thuỷ nội địa do địa phương quản lý được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông. Các bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá phải đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động.

+ Vận tải: Bến xe khách tại trung tâm huyện tối thiểu đạt loại 4; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Hệ thống giao thông như đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Thạch Hà đã được đầu tư nâng cấp kết nối với nhau và kết nối tới trung tâm hành chính huyện, tỉnh thông qua các Quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và hệ thống đường trục xã; Các sông lớn đã được lắp đặt hệ thống phao tiêu báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông.

- Đường bộ: Trên địa bàn huyện Thạch Hà hiện tại có 4 tuyến đường Quốc lộ đi qua gồm: QL1A (qua địa bàn huyện dài 9km), QL1A đoạn tránh TP Hà Tĩnh (qua địa bàn huyện dài 14,2km), QL8C (qua địa bàn huyện dài 21,66km) và QL15B (đoạn qua địa bàn huyện dài 25,2km); Có 2 tuyến đường tỉnh lộ đi qua địa bàn: ĐT.550 (qua địa bàn huyện dài 14,48km) và ĐT.553 (qua địa bàn huyện dài7,62km). Các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh đạt quy mô từ cấp III đến cấp V, chất lượng còn tốt, thường xuyên được quan tâm bảo dưỡng, nâng cấp, nhân dân đi lại thuận tiện. Để kết nối với hệ thống đường Quốc lộ, Đường tỉnh trên địa bàn huyện Thạch Hà được quy hoạch;đến nay 61,32/61,32km (100%) đường huyện được nhựa hóa, bê tông hóa, thuận lợi cho giao thông đi lại.

- Huyện Thạch Hà đã thực hiện duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Quyết định 1962/QĐ-UBND ngày 13/7/2017, Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh.

- Đường thủy: Theo quy hoạch của UBND tỉnh, trên địa bàn huyện có 01 tuyến Sông Cày từ Hộ Độ - huyện Lộc Hà đến Cầu Đông - TP Hà Tĩnh dài 12,50Km. Hiện nay không có phương tiện thuyền, bè, vận tải đi lại trên sông.

- Vận tải: Theo Quy hoạch vùng huyện Thạch Hà đã được UBND tỉnh phê duyệt, huyện Thạch Hà không quy hoạch bến xe (gần thành phố Hà Tĩnh nên sử dụng chung bến xe trung tâm thành phố Hà Tĩnh). Hiện nay có 5 tuyến vận tải hành khách công cộng đi qua địa bàn huyện(tuyến TP Vinh-TP. Hà Tĩnh, Hương Sơn - TP Hà Tĩnh, Cẩm Nhượng- TP Hà Tĩnh và tuyến TP Hà Tĩnh –Hương Khê).Trên các tuyến đường, nhất là tại các trung tâm xã, thị trấn nơi tuyến vận tải hành khách công cộng này đi qua đã được bố trí các điểm dừng, đỗ theo quy định, tạo thuận lợi cho hành khách tham gia giao thông công cộng.

*c) Đánh giá Tiêu chí:* Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện Thạch Hà đã được đầu tư xây dựng đồng bộ theo chuẩn NTM và đảm bảo tính kết nối giữa quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và đường trục xã. Huyện Thạch Hà đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 2 về Giao thông.

***3.3. Tiêu chí số 3 về Thuỷ lợi***

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

- Hệ thống thủy lợi liên xã *(Bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên)* thuộc Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý, khai thác được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi của tỉnh Hà Tĩnh đã được phê duyệt.

- Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

\* Về quy mô, năng lực tưới tiêu:

Hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện bao gồm hệ thống tưới liên xã và hệ thống các trục tiêu liên xã. Các hệ thống thủy lợi tưới và tiêu liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch thuỷ lợi của tỉnh (Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống thủy lợi Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030).

- Hệ thống tưới liên xã bao gồm các công trình:

+ 04 hồ đập tưới liên xã gồm: Kẻ Gỗ, Khe Xai, Đập Bún, Khe Giao, với tổng dung tích 362,3 triệu m3, cấp nước tưới cho 20/22 xã, thị trấn (24/31 xã, thị trấn trước sáp nhập).

+ Hệ thống kênh tưới liên xã: Hệ thống kênh của hồ chứa nước Kẻ Gỗ do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý cấp nước tưới cho huyện Thạch Hà với chiều dài 79,7km. Hiện nay các tuyến kênh này đã được kiên cố hóa, cơ bản đáp ứng được nhu cầu cấp nước tưới phục vụ sản xuất.

- Hệ thống trục tiêu liên xã:

+ Tiêu thoát cho vùng Tây Nam: Nhánh chính dài 14km, bắt đầu từ máng Cửa Ải (xã Thạch Xuân) - Cầu Chợ Bia - Cầu Vưng (xã Thạch Đài) - cầu Đông (thành phố Hà Tĩnh) - cầu Sú (thị trấn Thạch Hà); Nhánh số 2 từ cống ngầm trên kênh N1-12 (cũ) - cầu Lò Vôi (xã Thạch Xuân) đổ vào nhánh chính; Nhánh số 3 dài 10km, từ xã Bắc Sơn - cầu Làng Đò - cầu Ván - Cầu Song Hoành (xã Thạch Vĩnh) - cầu Cày 2 - cầu Sú (thị trấn Thạch Hà); Nhánh số 4 dài 07km, từ hạ lưu đập Đợi - máng Hàm Rồng (xã Nam Hương) - sông Ngàn Mọ (xã Thạch Lâm).

+ Tiêu thoát cho vùng Bãi Ngang: Hệ thống tiêu thoát chính của các xã vùng Bãi Ngang chủ yếu tập trung ở sông Đò Bang và một số tuyến kênh nhỏ tiêu thoát cục bộ và đổ vào sông Rào Cái.

+ Tiêu thoát cho vùng Bắc Hà: Bao gồm các tuyến tiêu chính là sông Già, sông Vách Nam và sông Rào Trẻn. Các xã Thạch Kênh, Thạch Sơn, Thạch Long tiêu về sông Nghèn qua cống Rào Trẻn; các xã Thạch Liên, Việt Tiến tiêu về sông Già đổ vào sông Nghèn; các xã Thạch Thanh, Ngọc Sơn, Thạch Ngọc, một phần Việt Tiến tiêu vào sông Vách Nam về cống Voọc Sim đổ vào sông Nghèn.

Hiện nay, hệ thống trục tiêu trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời phục vụ sản xuất và dân sinh.

- Hệ thống cống điều tiết phục vụ tưới, tiêu liên xã, ngăn mặn giữ ngọt tạo nguồn cho các trạm bơm, bao gồm: Cống Đò Điểm tạo nguồn và tiêu cho các xã: Thạch Kênh, Thạch Liên, Thạch Long, Thạch Sơn, Việt Tiến; cống Vọoc Sim tạo nguồn và tiêu cho các xã: Thạch Ngọc, Việt Tiến, Thị trấn Thạch Hà, Thạch Long; cống Đò Bang - Hữu Ngạn tạo nguồn và tiêu cho các xã: Thạch Thắng, Tượng Sơn, Thạch Lạc, Thạch Khê.

\* Về mô hình quản lý, khai thác: Hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện Thạch Hà, chủ yếu do 02 doanh nghiệp thủy nông trực tiếp quản lý khai thác, gồm Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh và Nam Hà Tĩnh.

- Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý:

+ Hàng năm các Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh và Nam Hà Tĩnh thực hiện cấp nước tưới theo đúng kế hoạch được giao, năm 2018 cấp nước đạt 99,3% (93.243 ha/93.896 ha) kế hoạch (tại Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 22/2/2018).

+ Kết quả thực hiện tưới nước phục vụ sản xuất năm 2019 trên địa bàn huyện Thạch Hà: Đối với diện tích lúa (tính cả 02 vụ Xuân và Hè Thu) trên địa bàn huyện được tưới là 15.198 ha/15.442 ha, đạt 98,4% kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2019 của UBND huyện (Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 05/12/2018). Riêng công trình thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện, tỷ lệ diện tích tưới theo kế hoạch là 7.653,1 ha/7.653,1 ha (tưới cho lúa), đạt 100% kế hoạch.

+ Về hiệu quả quản lý, khai thác: Hệ thống thủy lợi do các Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh và Nam Hà Tĩnh thực hiện quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả và bền vững, đáp ứng được nhu cầu tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã, trong đó có huyện Thạch Hà. Các Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh và Nam Hà Tĩnh được UBND tỉnh Hà Tĩnh xếp hạng doanh nghiệp hạng I tại các Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 và 887/QĐ-UBND ngày 04/4/2018.

- Về thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi: Hàng năm căn cứ vào điều kiện khí tượng thủy văn và đặc điểm của địa phương, UBND huyện Thạch Hà đã tiến hành tổ chức tổng kết công tác PCTT-TKCN năm trước, lập và ban hành phương án PCTT-TKCN cấp huyện của năm sau. UBND huyện đã tổ chức đánh giá cụ thể thực trạng các công trình thủy lợi, các công trình phòng chống thiên tai, đề xuất các giải pháp để đảm bảo an toàn các công trình trong mùa mưa lũ. UBND huyện có quyết định giao chỉ tiêu cho các địa phương chuẩn bị phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm đảm bảo phương châm “4 tại chỗ”. Đối với các công trình liên xã do các Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh và Bắc Hà Tĩnh quản lý, khai thác đều đã xây dựng và phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án Phòng chống thiên tai, đã xây dựng quy trình vận hành điều tiết cho các công trình.

*c) Đánh giá Tiêu chí:* Hệ thống thuỷ lợi của huyện Thạch Hà đã được đầu tư xây dựng phù hợp với Quy hoạch thủy lợi tỉnh Hà Tĩnh; đáp ứng yêu cầu sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai. Huyện Thạch Hà đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 3 về Thủy lợi.

***3.4. Tiêu chí số 4 về Điện***

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Huyện đạt chuẩn NTM về điện, phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp *(hệ thống điện)* đầu tư liên xã đạt các điều kiện như sau:

+ Đảm bảo “đạt” thông số kỹ thuật, an toàn điện theo Tiêu chí 4.1 tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 về Phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020;

+ Đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối *(về tần số, điện áp, cân bằng pha, sóng hài điện áp, nhấp nháy điện áp, công suất, truyền tải, hệ thống bảo vệ)* liên xã theo các thông số quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BCT của Bộ Công thương.

- Hệ thống điện đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh sau năm 2016, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2016 - 2020.

- 100% số xã trong huyện đạt Tiêu chí số 4 về điện theo Hướng dẫn của Bộ Công thương tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Điện lực Thạch Hà quản lý vận hành khối lượng 287 km đường dây trung áp, 767 km đường dây hạ áp; tổng số 351TBA phân phối với tổng công suất 80.728kVA; trên 45.047 khách hàng sử dụng điện (39.698 khách hàng sử dụng điện sinh hoạt, 5.349 khách hàng ngoài mục đích sử dụng điện sinh hoạt). Hệ thống điện trung áp chủ yếu sử dụng cột bê tông ly tâm (từ 12 ÷16m), dây dẫn AC tiết diện 50-70-95mm2; hệ thống điện hạ áp chủ yếu sử dụng cột chữ H (7,5m) và BTLT(8,5÷10m), dây dẫn sử dụng tiết diện 50-70-95mm2 (đường trục), 35÷50mm2 (nhánh rẽ); trạm biến áp chủ yếu sử dụng trạm treo. Hệ thống điện điện trung, hạ áp đảm bảo theo quy định.

- Hệ thống điện được đầu tư phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 (Hợp phần 2 - Quy hoạch chi tiết lưới điện trung và hạ áp sau các trạm biến áp 110kV đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 31/7/2017).

- Hệ thống điện đảm bảo các quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối: Tần số, điện áp, cân bằng pha, sóng hài điện áp, nhấp nháy điện áp, công suất, truyền tải, hệ thống bảo vệ.

*c) Đánh giá Tiêu chí:* Hệ thống điện huyện Thạch Hà phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2020 có xét đến năm 2035 đã được phê duyệt; đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Huyện Thạch Hà đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 4 về Điện.

***3.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục***

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Về Y tế: Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng III, Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn Quốc gia.

- Về Văn hoá: Huyện có Trung tâm văn hóa - thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá - Thể thao & Du lịch và có nhiều hoạt động văn hóa thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.

- Về Giáo dục: Có từ 60% trở lên số trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

*\* Về Y tế:*

- Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch Hà đạt hạng II theo Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc xếp hạng đơn vị sự nghiệp Y tế. Hiện có quy mô 150 giường bệnh kế hoạch, 260 giường thực tế, có đầy đủ các tổ chức Đảng, đoàn thể; có Ban Giám đốc, 3 phòng chức năng và 14 Khoa, tổng số cán bộ viên chức là 163 người. Năm 2019 có 80.156 lượt người đến khám chữa bệnh; đã triển khai nhiều kỹ thuật mới, đã áp dụng kỹ thuật mổ nội soi…

- Trung tâm Y tế dự phòng huyện Thạch Hà được xếp loại đơn vị y tế hạng III theo quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 07/3/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Cơ sở hạ tầng của Trung tâm được đầu tư khang trang đầy đủ các khoa, phòng.

- Đánh giá: Huyện Thạch Hà đạt chuẩn nội dung 5.1 về Y tế trong Bộ tiêu chí huyện NTM.

*\* Về Văn hoá:*

Trung tâm Văn hóa - Truyền thông tiền thân là Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du Lịch. Ngày 15/3/2019 sáp nhập với Đài phát thanh – Truyền hình huyện lấy tên gọi là Trung tâm Văn hóa - Truyền thông. Số cán bộ, viên chức, người lao động 20 người, gồm 01 giám đốc, 02 phó giám đốc và 17 cán bộ. Với diện tích quy hoạch là 83.000 m2 có cơ sở vật chất gồm: nhà làm việc 2 tầng, có các phòng chức năng, phòng nghiệp vụ, hành chính và hội trường 300 chỗ ngồi, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Khu thể thao ngoài trời, gồm: 02 sân quần bóng chuyền, 01 công viên, 01 sân vận động, 01 bể bơi, nhà tập đa năng và sân tập các môn thể thao đơn giản khác. Hoạt động văn hóa văn nghệ tại Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện diễn ra phong phú, đa dạng.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện, Trung tâm đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức các cuộc hội thi, hội diễn, các giải thi đấu thể dục thể thao của huyện và hướng dẫn hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho cơ sở.

Các di sản văn hóa phi vật thể, các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống được sưu tầm, bảo tồn, phát huy, tiêu biểu như: Hát dân ca ví dặm, các điệu hò của cư dân trong vùng, các trò chơi, trò diễn như xuýt đu, tôm điếm, cờ người, cờ thẻ, đi cầu kiều, đi cà kheo, múa lân…Các hoạt động kinh doanh văn hóa phẩm, dịch vụ văn hóa thể thao đảm bảo đúng quy định của luật và đáp ứng nhu cầu của nhân dân; các lễ hội văn hóa truyền thống được xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động kết nối với các xã, thị trấn trong toàn huyện góp phần gìn giữ và tôn vinh bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc và quê hương, như: Lễ hội Đền Lê Khôi, Lễ hội Đền Nen,... với các hoạt động thể thao như: Đua thuyền, Kéo co, Bóng chuyền, Bóng đá…

Toàn huyện có 95 di tích được xếp hạng, trong đó: 7 di tích cấp Quốc gia; 88 di tích cấp tỉnh. Trên địa bàn có các di tích lớn đều được bảo vệ, trùng tu và quản lý tốt theo đúng quy định như Di tích Lịch sử Đền Chiêu trưng Lê Khôi, Di tích phần mộ Lý Tự Trọng, Đền Nen, Miếu Ao, Đền Truông Bát, nhà thờ Trương Quốc Dụng và rất nhiều các di tích khác. Bên cạnh đó, một số làng nghề truyền thống đang được hỗ trợ và khuyến khích để bảo tồn và phát triển như: Nón lá xã Phù Việt; đóng thuyền, đan lát xã Thạch Long; làm trống xã Thạch Hội…

Về Du lịch, huyện Thạch Hà hiện đang phát triển đa dạng các loại hình du lịch như: Du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông thôn, nhiều tour tuyến bước đầu hình thành và hấp dẫn du khách, phát huy hiệu quả... Hiện Thạch Hà đang tập trung kêu gọi để mở rộng đầu tư tại các di tích văn hóa truyền thống như: Khu du lịch Lý Tự Trọng, các mô hình du lịch trải nghiệm vùng Trà Sơn; các loại hình dịch vụ du lịch khác, các điểm dừng chân và hệ thống nhà hàng, khách sạn.

- Đánh giá*:* Huyện Thạch Hà đạt chuẩn nội dung 5.2 về Văn hoá trong Bộ tiêu chí huyện NTM.

*\* Về Giáo dục:*

- Trên địa bàn huyện Thạch Hà có 3 trường THPT. Từ năm 2011 đến nay, các trường THPT đã được đầu tư xây mới, cải tạo, tu bổ cơ sở vật chất, các phòng học, phòng chức năng, tăng cường trang thiết bị, đồ dùng dạy học,… theo chuẩn quốc gia.

- Đến nay toàn huyện có 2/3 trường THPT *(66,7% số trường THPT)* đạt chuẩn quốc gia:

+ Trường THPT Lý Tự Trọng được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và cấp Bằng công nhận trường THPT đạt chuẩn Quốc gia tại Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2016.

+ Trường THPT Lê Quý Đôn được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và cấp Bằng công nhận trường THPT đạt chuẩn Quốc gia tại Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2015.

- Đánh giá*:* Huyện Thạch Hà đạt chuẩn nội dung 5.3 về Giáo dục trong Bộ tiêu chí huyện NTM.

*c) Đánh giá Tiêu chí:* Huyện Thạch Hà đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục.

***3.6. Tiêu chí số 6 về Sản xuất***

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Huyện đạt chuẩn tiêu chí về sản xuất khi đáp ứng 1 trong 2 điều kiện sau:

(1) Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, đảm bảo:

+ Có quy mô đất đai, mặt nước lớn, liên xã theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

+ Áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững;

+ Các khâu sản xuất trồng trọt được cơ giới hóa đồng bộ; các khâu sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được cơ giới hóa theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

(2) Có mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện tiêu thụ ít nhất 10% sản lượng đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện theo quy hoạch. Mô hình liên kết thực hiện theo một trong hai hình thức sau:

+ Có hợp đồng thu mua sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân với doanh nghiệp, thời gian thực hiện hợp đồng ổn định từ 02 năm trở lên.

+ Có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên cơ sở hợp đồng liên kết cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó, doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất của nông dân và cung ứng các yếu tố đầu vào, vốn, kỹ thuật để đạt được sản lượng, chất lượng nông sản theo yêu cầu của doanh nghiệp và tổ chức đại diện của nông dân, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nông nghiệp cho nông dân.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Trên cơ sở hoạch định sản phẩm chủ lực của tỉnh Hà Tĩnh, huyện Thạch Hà đã xác định các sản phẩm chủ lực của huyện (theo Quyết định 3324/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 về phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Thạch Hà theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới) gồm: Lúa; Lạc; Rau củ quả; Lợn; Gà thả vườn đồi, trên cát và Tôm. Huyện đã chú trọng tập trung phát triển sản xuất theo hướng đẩy mạnh liên kết hóa sản xuất, doanh nghiệp hóa sản phẩm, xây dựng các chuỗi sản xuất liên kết bền vững, có truy xuất nguồn gốc xuất xứ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị gia tăng gắn với xây dựng Chương trình “mỗi xã một sản phẩm OCOP”. Đặc biệt chú trọng các sản phẩm chủ lực huyện có tiềm năng, thế mạnh, cụ thể:

*- Sản xuất lúa:* Hiện nay, toàn huyện có 27 mô hình chủ yếu là các mô hình Hợp tác xã nông nghiệp có sử dụng đồng nhất về giống (bộ giống chủ lực, ngắn ngày, có năng suất, chất lượng cao), ứng dụng kỹ thuật, quy trình sản xuất (các chương trình quản lý dịch hại tổng hợp, hệ thống thâm canh lúa cải tiến, áp dụng quy trình sản xuất theo hướng hữu cơ, an toàn), có liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã; trong đó có 24 mô hình liên kết gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; có 03 mô hình liên kết khâu tiêu thụ; Quy mô tối thiểu của mô hình 20 ha, tập trung chủ yếu tại các xã như: Thạch Kênh, Thạch Liên, Thạch Xuân, Lưu Vĩnh Sơn, Tân Lâm Hương, Thạch Hội, Thạch Văn, Thạch Khê..... với các giống lúa VTNA6, Kim Cương 111, BQ, HT1, J02, ADI168...

Nhìn chung các mô hình sản xuất lúa trên địa bàn huyện đều có Hợp đồng liên kết thu mua sản phẩm ổn định trên 2 năm với khối lượng tiêu thụ năm 2019 là 8207 tấn/tổng sản lượng toàn huyện là 79.178 tấn (đạt 10,37%). Cụ thể: Liên kết giữa công ty TNHH MTV KC Hà Tĩnh với đại diện nông dân các xã: Tượng Sơn, Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Xuân, thị trấn Thạch Hà, Ngọc Sơn, Nam Điền, Việt Tiến; hợp đồng liên kết giữa Công ty cổ phần giống cây trồng Hà Tĩnh với đại diện nông dân của các xã:Thạch Sơn, Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Văn, Thạch Khê, Thạch Ngọc; Hợp đồng liên kết giữa Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Nghệ An với đại diện nông dân của xã Thạch Kênh, Thạch Đài, Thạch Hội; Hợp đồng liên kết giữa Công ty giống cây trồng Trung Ương với nông dân xã Thạch Văn, Thạch Xuân…

Một số mô hình tiêu biểu:

+ Mô hình sản xuất lúa gắn chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa HTX Đồng Sơn (Thạch Xuân) với Công ty TNHH MTV KC Hà Tĩnh: Quy mô 150 ha/năm, sản xuất giống lúa Kim Cương 111;

+ Mô hình liên kết sản xuất lúa giống của xã Lưu Vĩnh Sơn: Quy mô 40ha/nămliên kết với Công ty cổ phần giống cây trồng Hà Tĩnh và Công ty Vinahatico trong cung ứng giống, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, thu mua sản phẩm; …

*- Sản xuất lạc:* Hiện nay, toàn huyện có 04 mô hình sản xuất lạc thương phẩm (với hình thức tổ chức sản xuất là Tổ hợp tác) sử dụng đồng nhất về giống (giống L14), với diện tích 45-50 ha, năng suất bình quân đạt trên 25 tạ/ha tập trung chủ yếu tại các xã: Thạch Văn, Thạch Trị, Thạch Lạc, Thạch Hải. Có liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, HTX như: Công ty TNHH thương Mại Ngọc Đường, Doanh nghiệp tư nhân Đình Hùng, HTX Quyết Tiến, HTX Đạt Lộc. Năm 2019 khối lượng tiêu thụ qua hợp đồng liên kết là 393,2 tấn/tổng sản lượng toàn huyện 2473,04 tấn (đạt 15,90%).

Một số mô hình tiêu biểu: Mô hình Tổ hợp tác sản xuất lạc Bắc Dinh – Thạch Trị với quy mô 50 ha sản xuất giống lạc V79; Tổ hợp tác sản xuất lạc Thạch Văn với quy mô 45ha sản xuất giống lạc V79…

*- Sản xuất rau, củ, quả:* Toàn huyện có 2.294 ha sản xuất rau củ quả các loại với sản lượng trên 14.000 tấn/năm. Các loại rau củ quả chủ yếu: bí xanh, dưa chuột, củ cải, cà rốt, mướp đắng, rau gia vị, các loại quả theo mùa…; có 15 mô hình sản xuất rau củ quả có quy mô 2 ha trở lên tại các xã: Thạch Văn, Thạch Khê, Thạch Trị, Thạch Liên, Tân Lâm Hương, Tượng Sơn, Việt Tiến và xây dựng một số mô hình sản xuất trong nhà lưới tại các xã Lưu Vĩnh Sơn, Nam Điền. Một số mô hình đã có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm ổn định với các doanh nghiệp, HTX: Công ty cổ phần du lịch và thực phẩm Sao Việt, Công ty TNHH MTV TM&DV Sài Gòn – Hà Tĩnh, Công ty tư vấn nông nghiệp An Nông, Công ty TNHH thực phẩm tươi sống sạch Hà Tĩnh, Công ty TNHH nông trại Sơn Nguyên, Công ty TNHH TMDV nông nghiệp Thái An, Công ty TNHH Xanh Thành Đạt, HTX 686, HTX Quyết Tiến… Năm 2019 khối lượng tiêu thụ qua hợp đồng liên kết là 1.611,97 tấn/14.322,6 tấn sản lượng toàn huyện (đạt 11,25%).

Một số mô hình tiêu biểu: Tổ hợp tác Thuận Hòa (Thạch Văn) sản xuất các loại rau, củ, quả trên cát với diện tích 3ha; HTX Hoàng Hà (Tượng Sơn) với diện tích 26 ha sản xuất các loại rau của quả như: Bí xanh, dưa chuột, mướp đắng, ớt cay, cà dừa xanh,….; Tổ hợp tác sản xuất rau an toàn thôn Thọ với diện tích 2,4ha, sản xuất các loại rau củ quả như: Cải bắp, xu hào, dưa chuột, cà dừa xanh, đậu cô ve…

*- Chăn nuôi lợn:* Tổng đàn Lợn trên 79.000 con (thời điểm cao nhất), đã hình thành các vùng chăn nuôi tập trung theo quy hoạch của tỉnh, toàn huyện có 25 Mô hình chăn nuôi lợn quy mô 300 con/lứa trở lên tại các xã: Tân Lâm Hương, Thạch Đài, Lưu Vĩnh Sơn, Ngọc Sơn,.. trong đó có 3 cơ sở chăn nuôi Lợn nái ngoại (HTX Huệ Hùng xã Ngọc Sơn, HTX Đồng Tiến xã Thạch Thắng, Cơ sở chăn nuôi lợn nái Việt Thái xã Lưu Vĩnh Sơn), ngoài ra trên địa bàn huyện đã thành lập các Tổ hợp tác chăn nuôi liên kết các hộ nuôi quy mô gia đình tại các xã tại các xã Thạch Long, Thạch văn, Viết Tiến, Tân Lâm Hương... Các cơ sở chăn nuôi Lợn tập trung và THT chăn nuôi cơ bản có liên kết sản xuất với doanh nghiệp (Công ty CP Chăn nuôi MITRACO Hà Tĩnh, Công ty TNHH Tình Chương,) nhằm cung ứng giống đầu vào và tiêu thụ sản phẩm. Trong năm 2019 khối lượng tiêu thụ qua hợp đồng liên kết là 1.153,7 tấn/tổng sản lượng toàn huyện là 10.696 tấn (đạt 10,79%).

Một số mô hình tiêu biểu như: Hợp tác xã Huệ Hùng chăn nuôi lợn nái ngoại quy mô 300 con nái và trên 2.000 con lợn thịt/lứa; Cơ sở chăn nuôi Lợn Việt Thái (Lưu Vĩnh Sơn) quy mô 300 nái và trên 500 con lợn thịt/lứa; HTX Đồng Tiến quy mô 100 nái ngoại và hơn 1000 lợn thịt/lứa, các Trang trại chăn nuôi ông Nguyễn Hữu Thụy, Đặng Đình Hoan (Lưu Vĩnh Sơn) Nguyễn Quốc Khánh, Trương Quang Trung, Nguyễn Văn Ái (Tân Lâm Hương) quy mô 500-600 con/lứa...

*- Gà thả vườn đồi, trên cát:* Phát huy lợi thế các xã vùng Trà Sơn và vùng Bãi Ngang của huyện để phát triển chăn nuôigia trại, đến nay toàn huyện có tổng đàn gà trên 1,5 triệu con, trong đó gà thả vườn đồi và trên cát hàng năm khoảng 1 triệu con với trên 200 hộ chăn nuôi quy mô trên 1.000 con/lứa và có 2 cở sở chăn nuôi gà công nghiệp quy mô 12.000 con/lứa, trong đó trên 10% gà thả nuôi được liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp (Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Tràng An Việt Nam, Công ty cổ phần Nguyệt Quang). Khối lượng tiêu thụ qua hợp đồng liên kết năm 2019 là 364 tấn/tổng sản lượng toàn huyện là 3.283,3 tấn (đạt 11,09%)

Một số mô hình chăn nuôi gà tiêu biểu: HTX dịch vụ tổng hợp Thạch Tiến (Việt Tiến) với quy mô trên 12.000 gà đẻ trứng và hơn 3000 gà thịt/lứa; Công ty cổ phần Thương mại Tràng An Việt Nam (xã Tân Lâm Hương) với quy mô trên 10.000 gà đẻ trứng; HTX Tân Văn (Thạch Văn) với quy mô trên 5.000 con gà thịt/lứa…..

*- Đối với Tôm*: đến nay tổng diện tích nuôi Tôm thâm canh toàn huyện 250 ha, với sản lượng bình quân 1.000 -1.200 tấn/năm, khối lượng tiêu thụ qua hợp đồng liên kết năm 2019 là 312,2 tấn/ tổng sản lượng toàn huyện là 928 tấn (đạt 33,64%); có 09 mô hình nuôi tôm có quy mô từ 10 - 60 ha tại các xã, liên xã phù hợp với quy hoạch phát triển NTTS của ngành và phù hợp với điều kiện của địa phương, được áp dụng các tiến bộ kỹ thuật nuôi Tôm thâm canh trong sản xuất cho năng suất đạt từ 7 đến 10 tấn/ha /vụ như: Mô hình nuôi tôm thẻ trên cát Trị Lạc; mô hình nuôi tôm thẻ trên cát xã Thạch Trị; mô hình nuôi tôm thẻ xã Tượng Sơn,… Thành lập mới các HTX, THT nuôi trồng thủy sản để liên kết trong sản xuất, an toàn dịch bệnh và liên kết tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp: Công ty TNHH Sao Đại Dương, Công ty TNHH Trí Đức, Công ty Thông Thuận nhằm cung ứng giống chất lượng và tiêu thụ sản phẩm ổn định cho các hộ nuôi.

*c) Đánh giá Tiêu chí:* Huyện Thạch Hà đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 6 về Sản xuất.

***3.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường***

*3.7.1. Yêu cầu của tiêu chí:*

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.

- Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ *(công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực – thực phẩm)* thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

*3.7.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:*

a) Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện:

Xác định tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường thời gian qua huyện Thạch Hà đã xây dựng, ban hành nhiều văn bản pháp lý, các Chương trình, Kế hoạch, hướng dẫn, chỉ đạo trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn, HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 30/6/2016 thông qua Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện Thạch Hà giai đoạn 2016-2020 và định hướng những năm tiếp theo; chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện đề án quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện. Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn được thực hiện theo quy định:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Toàn huyện đã có 31 HTX môi trường thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải ở 22 xã, thị trấn. Các địa phương thực hiện ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt với Công ty TNHH MTV chế biến rác thải sinh hoạt Hoành Sơn để vận chuyển, xử lý rác tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh. Về phương tiện vận chuyển rác thải xe cải tiến, xe thô sơ (31,98%); xe ô tô tải và xe chuyên dụng (68,02%). Tần suất thu gom, xử lý rác thải trung bình 2 lần/tuần. Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình khoảng 62,4 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên toàn huyện đạt 90,0%. huyện đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học Công nghệ, các tổ chức đoàn thể thực hiện mô hình phân loại, xử lý rác tại hộ gia đinh, đến nay toàn huyện có 16.129 triển khai phân loại rác tại nguồn, đạt tỷ lệ 43,11%; Có 05 mô hình xử lý rác thải hữu cơ tại các xã Tượng Sơn, Tân Lâm Hương, Thạch Trị, Thạch Sơn, Thạch Hải; Có 06 thôn đã được nghiệm thu mô hình xử lý rác thải hữu cơ theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND của HĐND huyện Thạch Hà, hiện nay huyện đang tiếp tục nhân rộng các mô hình phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình theo Chỉ thị 25/CT-HU ngày 21/02/2020 của Ban thường vụ Huyện ủy, dự kiến triển khai đạt 50% số thôn triên khai phân loại, xử lý rác thải và có 70% số hộ phân loại, xử lý rác tại các thôn.

- Đối với chất thải rắn công nghiệp: Chất thải rắn công nghiệp phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, từ các khu công nghiệp được các chủ cơ sở thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng ngoài địa bàn huyện để xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn y tế: Huyện Thạch Hà có Bệnh viện huyện, 22 trạm y tế xã, thị trấn và 5 phòng khám bệnh tư nhân đều chấp hành tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Hàng năm phát sinh khoảng 66 tấn CTYT (trong đó: bệnh viện đa khoa huyện 14 tấn/năm, 22 trạm y tế 38 tấn/năm, các phòng khám 4 tấn/năm). Các cơ sở y tế đều thực hiện công tác thu gom theo quy trình và ký hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý chất thải y tế để vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế.

- Chất thải rắn nông nghiệp: Phụ phẩm phát sinh trong nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng hoặc xử lý đúng theo quy định.

- Bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng: Các xã đều có quy chế quản lý thu gom, xử lý vỏ bảo bì thuốc bảo vệ thực vật; đã xây dựng 307 bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên các cánh đồng. Khối lượng bao bì thuốc BVTV phát sinh khoảng 310kg/năm, định kỳ 01 năm/1 lần (tháng 12), huyện sẽ tổ chức thu gom đồng loạt, căn cứ khối lượng vỏ bao bì thuốc BVTV phát sinh theo thực tế, UBND huyện ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Phú Hà để vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định.

b) 100% số cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

- Trên địa bàn huyện có 3.223/3.223 cơ sở hoạt động sản xuất công nghiệp, kinh doanh, dịch vụ đạt các yêu cầu về bảo vệ môi trường, trong đó có 335 dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, dịch vụ hoạt động thuộc đối tượng lập hồ sơ lập hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản, Cam kết bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Trên địa bàn huyện không có các làng nghề tập trung, tuy nhiên có 02 cụm dân cư sản xuất bún bánh tại thị trấn và mây tre đan tại xã Thạch Long, Thạch Sơn. Các cụm dân cư đã thực hiện lập Cam kết bảo vệ môi trường, Phương án bảo vệ môi trường theo quy định. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%, cụ thể:

- Có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường, bao gồm:

Báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết, hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản, hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường, hoặc hồ sơ tương đương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục I Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, nếu chưa có các hồ sơ nêu trên phải lập báo cáo về các biện pháp bảo vệ môi trường;

Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, Giấy phép khai thác, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định (nếu có);

Phương án bảo vệ môi trường đối với các đối tượng theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Có công trình, biện pháp, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường để thu gom, phân loại, lưu giữ, tái chế, thu hồi hoặc xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn) đúng quy định; thực hiện đầy đủ và đúng các nội dung về bảo vệ môi trường đã cam kết trong các hồ sơ nêu trên.

- Có 123 cơ sở nuôi trồng thủy, trong đó có 05 cơ sở nuôi trồng có quy mô >10ha, các cơ sở còn lại gồm gia đình nuôi trồng với quy mô nhỏ lẻ, phù hợp với quy hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương, thực hiện ký cam kết môi trường với chính quyền địa phương, không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản.

- Có 28 cơ sở trang trại, gia trại thực hiện chăn nuôi gia súc gia cầm tập trung, trong đó quy mô chăn nuôi lợn >2.000 con/lứa có 03 cơ sở, các cơ sở còn lại có quy mô nhỏ hơn 500 con/lứa. Trong đó có 28 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ Đánh giá tác động môi trường, đăng ký xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. Các cơ sở trang trại, gia trại xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú ý trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y, chuồng trại thường xuyên được vệ sinh định kỳ, bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh.

- Bên cạnh đó, trên địa bàn có 12.625 hộ gia đình chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ. Các chuồng trại chăn nuôi thực hiện cam kết vệ sinh môi trường với khu dân cư, chính quyền địa phương, nằm tách biệt với nhà ở, nguồn nước, đảm bảo phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh, thực hiện thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo môi trường. Tỷ lệ hộ hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 94,5%.

- Có 01 cụm công công nghiệp, hiện tại đang có 06 cơ sở sản xuất hoạt động (Nhà máy bê tông Viết Hải, Trạm chiết nạp gas Thăng Long, Kinh doanh vật liệu xây dựng Bình Nguyên, Nhà máy gạch không nung, Cơ sở cấu kiện thép Thương Phú, Nhà máy phân bón vi sinh). Các cơ sở sản xuất đều thực hiện việc lập hồ sơ bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống xử lý chất thải riêng đối với từng dự án đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải ra mương thoát chung trước khi thải vào hồ điều hòa tại cụm công nghiệp.

- Toàn huyện có 4.636/4.636 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (đạt 100%).

*c) Đánh giá Tiêu chí:* Huyện Thạch Hà đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 7 về Môi trường.

***3.8. Tiêu chí số 8 về Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội***

*a) Yêu cầu của tiêu chí:* Hàng năm Huyện ủy có Nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch về công tác an ninh, trật tự; không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiềm chế, giảm so với năm trước.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Hàng năm, Huyện ủy đều có nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.

Công an huyện thường xuyên xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, các sự kiện quan trọng của địa phương. Trong những năm qua, tập thể cán bộ, chiến sỹ Công an huyện luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Trên địa bàn không xảy ra khiếu kiện đông người kéo dài; trọng án không xảy ra; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế và làm giảm, cụ thể:

- Tình hình khiếu kiện: Tình hình An ninh ninh chính trị trên địa bàn huyện ổn định.

- Tình hình tội phạm hình sự: Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được kiềm chế, không để xảy ra trọng án.

- Tình hình tội phạm ma tuý: Trên địa bàn huyện không có tụ điểm phức tạp về ma túy.

- Tình hình tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, chức vụ, môi trường: Công an huyện thường xuyên phối hợp tốt các ngành chức năng đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển buôn bán hàng giả, hàng cấm.

- Tình hình tai nạn giao thông: Tai nạn giao thông được kiềm chế và làm giảm.

Triển khai có hiệu quả quy chế phối hợp giữa Công an huyện với Mặt trận Tổ quốc và các ban, phòng, ngành, tổ chức đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trong công tác đảm bảo an ninh trật tự.

Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương lắp đặt hệ thống camera an ninh. Hiện nay trên địa bàn huyện có 7 mô hình camera an ninh đã đi vào hoạt động góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn cơ sở.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật cho nhân dân, từ đó hạn chế và làm giảm tỷ lệ vi phạm pháp luật trên địa bàn huyện qua các năm.

Kết quả thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: Thường xuyên chỉ đạo, duy trì và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy hiệu quả như mô hình “Camera an ninh”, “Tiếng kẻng an ninh” “Tổ tự quản về ANTT”, “Tổ liên gia an toàn”, “Tổ hòa giải”, “Cụm liên kết đảm bảo ANTT địa bàn giáp ranh”. Hiện nay trên địa bàn huyện có 19 mô hình tự quản về ANTT, 21 Hội đồng tự quản tại 21 xã, 1.700 tổ liên gia tự quản và 7 mô hình camera an ninh.

Lực lượng Công an xã luôn được quan tâm, củng cố và tập huấn pháp luật, nghiệp vụ đảm bảo đúng quy định của Pháp lệnh Công an xã.

Ban Chỉ huy Quân sự huyện hàng năm thực hiện đạt và vượt kế hoạch chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.

*c) Đánh giá Tiêu chí:* Huyện Thạch Hà đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 8 về Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội.

***3.9. Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng NTM***

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định;

Văn phòng Điều phối Chương trình NTM huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM được thành lập theo Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà và được kiện toàn theo Quyết định số 2468-QĐ/HU ngày 7/5/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy huyện Thạch Hà, gồm 36 thành viên, do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban; các đồng chí PBT Huyện ủy là Phó trưởng ban; thành viên gồm các đồng chí Thường vụ Huyện ủy phụ trách các cụm và Trưởng các, phòng, đơn vị, đoàn thể có liên quan, Ban Chỉ đạo các Chương trình: Nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và Mỗi xã một sản phẩm huyện được kiện toàn thống nhất là một, đảm bảo sự thống nhất, phối, kết hợp tốt hơn giữa các Chương trình.

- Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Đức Thọ thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của trung ương, tỉnh, hướng dẫn các xã thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy xây dựng nông thôn mới, các sản phẩm OCOP; chỉ đạo duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã; chỉ đạo thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản; kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc huy động đóng góp tiền của, công sức của nhân dân tham gia xây dựng NTM, tránh tình trạng huy động quá sức dân. Trong 10 năm đã bàn hành hơn 770 văn bản các loại, 4 Nghị quyết chuyên đề, 10 Đề án, Chương trình, 40 Kế hoạch,…; hàng tháng duy trì họp Ban Chỉ đạo; tổ chức đối thoại trực tiếp tại 22 xã, thị trấn, 61 thôn, tổ dân phố với 5.128 người tham dự và cso 770 lượt ý kiến, 20 cuộc giám sát chuyên đề, 550 cuộc cuộc kiểm tra, làm việc với Ban Chỉ đạo nông thôn mới các xã;…

*\* Văn phòng điều phối xây dựng NTM*

- Văn phòng Điều phối xây dựng NTM huyện Thạch Hà được thành lập tại Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 16/5/2011 của UBND huyện Thạch Hà và được kiện toàn theo Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND huyện Thạch Hà. Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện do đồng chí Phó Chủ tịch thường trực UBND huyện làm Chánh văn phòng; 01 đồng chí Phó Chánh văn phòng thường trực, 01 đồng chí Phó Chánh Văn phòng chuyên trách; 01 đồng chí Phó Chánh Văn phòng kiêm nhiệm; 02 chuyên trách; 02 biệt phái.

- Văn phòng điều phối đã thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo huyện; chuẩn bị nội dung, chương trình của hội nghị, hội thảo và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng ban chỉ đạo huyện và các ngành cấp trên.

+ Xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện.

+ Tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo huyện triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới hàng năm. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình; kiến nghị, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề mới phát sinh và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban chỉ đạo. Trong đó, nổi bật là việc tham mưu Ban chỉ đạo NTM huyện phân công các Đoàn công tác của BTV huyện ủy, các phòng ngành cấp huyện phụ trách các xã, chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả xây dựng NTM trên địa bàn được phân công; tham mưu xây dựng, duy trình phong trào ngày về cơ sở thực sự có hiệu quả, tổ chức phát động các đợt ra quân tranh thủ tối đa thời gian nhàn rỗi trong nhân dân để tổ chức hoàn thiện các tiêu chí.

+ Lập dự trù kinh phí phục vụ hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo huyện và Văn phòng điều phối Chương trình, trình Ban Chỉ đạo phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định.

+ Quản lý kinh phí, trang thiết bị, tài sản và bảo quản hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ đạo theo quy định pháp luật.

*c) Đánh giá Tiêu chí:* Huyện Thạch Hà đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

**4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM**

- Tổng số nợ đọng của toàn huyện là 0 đồng.

- Hiện tại trên địa bàn huyện Thạch Hà đã và đang triển khai thi công 137 công trình với tổng mức đầu tư là 243,530 tỷ đồng; khối lượng thực hiện đã nghiệm thu đến nay là 225,142 tỷ đồng; vốn đã bố trí để thanh toán khối lượng hoàn thành được nghiệm thu là 180,395 tỷ đồng. Số kinh phí còn lại chưa thanh toán là 44,747 tỷ đồng.

- Về cân đối nguồn lực: Để hoàn thành các tiêu chí, đảm bảo huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định cần triển khai thực hiện 87 công trình, với tổng nhu cầu kinh phí là 252,378 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn đã được xác định gồm: 220,931 tỷ đồng. Gồm: nguồn vốn năm 2019 chuyển sang năm 2020 chưa giải ngân (26,989 tỷ đồng), nguồn vốn trực tiếp ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ (số tiền 159,918 tỷ đồng), nguồn lồng ghép các đề án, chính sách của tỉnh (số tiền 6,0 tỷ đồng), nguồn NSTW, ngân sách tỉnh hỗ trợ theo mục tiêu (số tiền 5,554 tỷ đồng), nguồn ngân sách huyện, xã đấu giá đất năm 2020 (số tiền 16,570 tỷ đồng) và nguồn vốn khác (số tiền 5,9 tỷ đồng).

+ Nguồn vốn đã đưa vào kế hoạch được duyệt: dự kiến 76,194 tỷ đồng. Sử dụng các nguồn vốn năm 2020 đã được phê duyệt kế hoạch huy động gồm: nguồn ngân sách huyện, xã đấu giá đất năm 2020; nguồn NSTW, ngân sách tỉnh hỗ trợ theo mục tiêu và các nguồn vốn khác; trong đó, chủ yếu là nguồn thu từ tiền sử dụng đất.

3 tháng đầu 2020, thu ngân sách huyện Thạch Hà đạt 79,118 tỷ đồng (bằng 21% so với kế hoạch huyện giao là 371,0 tỷ đồng); bằng 123% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó tiền đất đạt 47,29 tỷ đồng.

Như vậy, với số kinh phí 297,125 tỷ đồng, huyện Thạch Hà đã đảm bảo cân đối được nguồn lực thanh toán khối lượng hoàn thành và thực hiện các nhiệm vụ khác để hoàn thành các tiêu chí trong xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

**II. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM của huyện Thạch Hà đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016 – 2020.

**2. Về kết quả thực hiện các Tiêu chí huyện NTM**

Huyện Thạch Hà có:

- 100% số xã đạt chuẩn NTM theo quy định.

- 100% số Tiêu chí huyện NTM đạt chuẩn theo quy định.

**3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM**

Huyện Thạch Hà không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM.

**III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM XÂY DỰNG NTM HUYỆN THẠCH HÀ CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI**

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đây là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu cần thiết đúng hướng, đúng chủ trương, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội với mục tiêu tổng hợp, toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, an ninh quốc phòng, tác động trực tiếp đến đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn, là điều kiện thuận lợi cho mỗi người dân.

- Xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới là mục tiêu phấn đấu, điều kiện thuận lợi cho mỗi địa phương phát triển bền vững tạo ra sự đồng đều giữa các xã; là điều kiện quan trọng để phát triển nhanh hơn nhờ kết nối vùng miền về cả hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển sản xuất, tạo điều kiện khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế là huyện bao quanh thành phố Hà Tĩnh, đồng thời thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa làng xã.

- Nguồn lực xây dựng nông thôn mới được vận dụng lồng ghép từ các dự án... tỉnh, huyện xã nhưng trong đó cần khai thác hiệu quả nguồn xã hội hóa và các tiềm năng lợi thế đất đai, lao động sẵn có, huy động đầu tư của các thành  
phần kinh tế và đóng góp công sức của nhân dân. Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ,  
kích cầu trên cơ sở thực hiện lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu  
quốc gia, đối với các lĩnh vực cần thiết cho nông nghiệp, nông thôn.

**4.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục quán triệt và tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự chuyển biến tích cực trong từng hành động của người dân. Thường xuyên xác định và nêu cao tinh thần “Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, lâu dài và không có điểm dừng”, do vậy cần phải huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, phát huy vai trò người đứng đầu, trách nhiệm của từng đồng chí cán bộ, đảng viên để vận động người dân tích cực tham gia xây dựng phong trào; phát động rộng rãi các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới mang tính thực chất, đi vào chiều sâu, nội dung đa dạng, hình thức phong phú, có tác dụng tạo sự đồng thuận cao và sức lan tỏa, làm thay đổi nhận thức của người dân cùng chung sức xây dựng nông thôn mới, đẩy lùi tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước.

Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời tôn vinh, khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân tham gia giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới; tham gia bảo quản tốt các công trình, dự án hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn trên địa bàn.

**4.2. Ưu tiên nguồn lực, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp**

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, Đề án của huyện đã ban hành: Phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản; sản xuất nông nghiệp trên vùng đất cát bạc màu, đặc biệt gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng; Xây dựng và triển khai các đề án trồng rau, củ, quả công nghệ cao trên đất cát ven biển; trồng rau sạch theo tiêu chuẩn VietGAP, trồng hoa, cây dược liệu, cây ăn quả...: Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề; Đề án phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại... đa dạng hóa các sản phẩm chủ lực, xác định lợi thế, khai thác hiệu quả từng vùng miền, địa phương.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới của TW, tỉnh, huyện để xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn đảm bảo hiệu quả làm cơ sở tuyên truyền, nhân rộng mô hình; khuyến khích đầu tư cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, quản lý dịch bệnh, kiểm soát giết mổ, xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm.

Tạo bước đột phá trong xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, nhất là thu nhập từ kinh tế vườn. Đẩy nhanh việc kết hợp ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào tổ chức sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả thu nhập từ kinh tế vườn hộ.

Xác định phát triển sản phẩm OCOP là nội dung quan trọng trong phát triển kinh tế nông thôn, phát huy vai trò cộng đồng, phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, gắn với phát triển các giá trị văn hóa, hình thành thế hệ nông thôn mới phát triển toàn diện.

**4.3. Thu hút kêu gọi nguồn lực đầu tư để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp**

Phối hợp các Sở, ngành cấp tỉnh hoàn thiện đầu tư hệ thống hạ tầng đảm bảo đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút đầu tư vào Cụm công nghiệp Việt Tiến; phấn đấu đến năm 2020 lấp đầy được trên 60% diện tích, trong đó ưu tiên cho ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp…

Phát triển mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại khu vực nông thôn, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn. Quy hoạch và triển khai xây dựng hạ tầng các khu tiểu thủ công nghiệp, cụm nghề tại các xã trên địa bàn huyện; phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tại nông thôn, chú trọng khôi phục các ngành nghề truyền thống tạo sản phẩm gắn với dịch vụ du lịch như nón lá (Ba Giang xã Việt Tiến), sản xuất trống (Thạch Hội), nước mắm (Thạch Hải)…

Tập trung đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, nâng cấp, củng cố hệ thống chợ trên địa bàn theo quy hoạch và lộ trình đã phê duyệt, hoàn thành 100% chợ được chuyển đổi mô hình quản lý.

**4.4. Xã hội hóa mạnh mẽ đầu tư, phát huy tiềm năng lợi thế để phát triển thương mại dịch vụ và du lịch**

Mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, du lịch. Kết hợp du lịch biển với du lịch sinh thái, tham quan các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh. Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư, kinh doanh và phát triển du lịch, dịch vụ.

Tập trung quảng bá, xây dựng thương hiệu, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa một số sản phẩm nông, lâm, thủy sản của địa phương; tổ chức các đợt xúc tiến thương mại, hội thảo, tham gia các hội chợ triển lãm, tìm kiếm thị trường cho các loại rau, hoa, cây ăn quả đặc sản, sản phẩm gia súc, gia cầm.

Khôi phục, phát triển các làng nghề, nghề truyền thống gắn với tuyến, điểm du lịch; hình thành tua du lịch trải nghiệm nông thôn mới gắn với du lịch văn hóa danh nhân, du lịch văn hóa tâm linh trên địa bàn huyện.

Bảo vệ nâng cấp các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và nâng cấp hạ tầng du lịch của toàn huyện, phát huy các di sản vật thể, phi vật thể; chú trọng dịch vụ, sản phẩm từ sản xuất phục vụ du lịch - dịch vụ; kết hợp du lịch trải nghiệm nông thôn mới với tham quan các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa. Xây dựng các sản phẩm du lịch kết nối giữa du lịch văn hóa tâm linh, văn hóa phi vật thể với các khu du lịch nghỉ dưỡng trên địa bàn huyện tạo sản phẩm du lịch đặc trưng riêng của Thạch Hà thu hút du khách đến tham quan và tiêu thụ sản phẩm sản xuất tại huyện.

**4.5. Đầu tư đồng bộ hiện đại cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân**

Tập trung thực hiện lồng ghép tốt, kịp thời các nguồn vốn từ các chương trình, dự án với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia để phát huy hiệu quả đầu tư. Ưu tiên hỗ trợ thực hiện các tiêu chí có thể tạo nên sự phát triển đột phá với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, trọng tâm là cơ sở hạ tầng sản xuất như: Hoàn thiện nâng cấp hệ thống giao thông Quốc lộ, tỉnh, huyện lộ; các công trình phúc lợi. Gắn với phát huy mạnh mẽ nội lực để xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống GTNT, GTNĐ, kênh mương nội đồng tạo điều kiện thuận lợi nhất trong phát triển sản xuất nhằm nâng cao năng suất, sản lượng, giá trị hàng hóa, sản phẩm cũng như lưu thông trao đổi tiêu thụ hàng hóa.

Chú trọng xây dựng hệ thống thu gom nước thải, rác thải, từng xã, thôn, trong khu dân cư và công trình vệ sinh hộ dân. Xác định đúng đối tượng, tập trung lồng ghép nguồn kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các chương trình phúc lợi cho người dân như y tế, giáo dục, nước sạch có hiệu quả, đạt tỷ lệ cao, nhất là chương trình xóa nghèo bền vững.

**4.6. Quan tâm lĩnh vực Văn hóa, Thông tin, Thể dục và Thể thao**

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin truyền thông; nâng cao chất lượng, thông tin tuyên truyền bảo đảm thông tin được đầy đủ, kịp thời, đúng, có tính định hướng về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương...

Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch, các tuyến giao thông liên kết địa điểm du lịch.

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, hỗ trợ phát triển văn hóa truyền thống để không làm mất đi các giá trị văn hóa làng xã, phát triển kinh tế trên nền tảng của các giá trị văn hóa, để tình làng nghĩa xóm được gắn bó keo sơn, xây dựng con người nông thôn mới; tăng cường xã hội hoá xây dựng hạ tầng văn hoá - thể thao: Sân chơi, bãi tập, các thiết chế văn hóa; nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho nhân dân.

Nâng cao chất lượng các loại hình hoạt động văn hóa - thông tin của các phương tiện thông tin đại chúng; phát triển một số điểm vui chơi công cộng, trang bị thêm một số dụng cụ, trang thiết bị cần thiết tại các điểm vui chơi, giải trí, thể thao phục vụ nhân dân. Trang bị đủ máy tính và kết nối hạ tầng thông tin về thôn, tổ dân phố để từng bước cải cách hành chính đến tận người dân.

**4.7. Chú trọng công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân**

Bố trí nguồn lực đầu tư y tế, tăng cường xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, y đức, thái độ phục vụ cho đội ngũ cán bộ cho tuyến y tế cơ sở; đầu tư nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị bệnh viện Đa khoa huyện.

Tích cực triển khai lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về Bảo hiểm y tế nhất là tới các đối tượng thuộc diện tham gia; huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ cho người dân tham gia Bảo hiểm y tế, nhất là hộ gia đình cận nghèo; vận động học sinh, hộ gia đình có mức sống trung bình mua Bảo hiểm y tế, góp phần tăng tỷ lệ người tham gia Bảo hiểm y tế.

**4.8.** **Làm tốt công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên.**

Phát huy hiệu quả công suất của nhà máy xử lý rác tập trung tại thị trấn, hỗ trợ bổ sung các thiết bị như xe ép chở rác chuyên dùng, xe đẩy tay, thùng đựng rác cho các hợp tác xã, phấn đấu 95% rác thãi sinh hoạt được thu gom, xử lý.

Các trạm Y tế và Bệnh viện làm tốt công tác thu gom, phân loại rác ngay đầu nguồn, đơn vị để rác thãi Y tế được thu gom, bảo quản vận chuyển bằng thiết bị chuyên dùng về lò xử lý tập trung.

Bảo vệ, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, trước hết là đất đai, nguồn nước; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản; thực hiện tốt bảo vệ môi trường, khắc phục và xử lý có hiệu quả các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đặc biệt tại các vùng sản xuất tập trung và các cơ sở xản xuất, kinh doanh; chú trọng xây dựng các công trình xử lý nước thải trong khu dân cư; đầu tư công trình cấp nước sinh hoạt tập trung phục vụ nhân dân; vận động các hộ chăn nuôi chuyển ra các khu chăn nuôi tập trung, trước hết tại vùng đô thị. Chú trọng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho mọi người dân, hộ gia đình làm cho môi trường sạch hơn để đời sống tinh thần người dân thực sự được nâng cao.

**4.9. Đẩy mạnh công tác bảo đảm an ninh trật tự - an toàn xã hội nông thôn.**

Không ngừng tuyên truyền cho người dân được nghe và chấp hành các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, chấp hành pháp luật của Nhà nước. Phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng vi phạm pháp luật, nêu cao ý thức tố cáo tội phạm trong nhân dân.

Phát huy các tổ tự quản trong thôn xóm, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn. Luôn phát huy khơi dậy tình làng nghĩa xóm, kịp thời giúp đỡ, tạo điều kiện để người nghèo, người yếu thế cùng vươn lên hòa nhập cộng đồng, nêu cao tinh thần tương thân tương ái, nhà nhà, người người gắn bó keo sơn, xây dựng con người nông thôn mới luôn hướng tới đạo đức, văn minh giữ truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, huy động tối đa sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác đảm bảo an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

**4.10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội**

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, xác định rõ nội dung trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sức chiến đấu và năng lực định hướng của các cấp ủy trong công tác xây dựng Đảng và vận động quần chúng để các tổ chức đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong xây dựng nông thôn mới. Làm tốt công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho đảng viên, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện nêu gương của cán bộ, đảng viên thể hiện vai trò, trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới. Đưa nội dung xây dựng nông thôn mới thành tiêu chí thi đua hằng năm của các đơn vị, địa phương. Mạnh dạn đề bạt, luân chuyển, khen thưởng, phê bình, kiểm điểm, kỷ luật cán bộ, đảng viên một cách kịp thời để đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu đề ra.

Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của các Đoàn, tổ công tác chỉ đạo cơ sở; xây dựng chuyên môn, chuyên nghiệp của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, cán bộ chuyên trách cấp xã đáp ứng ngày càng cao vai trào điều phối xây dựng nông thôn mới, đô thi văn minh từ huyện đến xã;

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, phương thức hoạt động, tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia tích cực thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới cụ thể góp phần xây dựng thành công huyện nông thôn mới kiểu mẫu. Phát huy tốt vai trò giám sát, đánh giá, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Phát huy hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo bền vững.

Tiếp tục đưa và xem mức độ hoàn thành các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới để đưa vào chấm điểm thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng hàng năm của các địa phương đơn vị.

*Trên cơ sở những thành quả đã đạt được, phát huy cao những tiềm năng, lợi thế của địa phương là nền tảng, cơ sở để huyện tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng các nội dung, tiêu chí, đảm bảo huyện đạt chuẩn nông thôn mới vững chắc, đồng thời sẽ tiếp tục nghiên cứu về xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu, dự kiến kiểu mẫu điển hình về* ***“điển hình về tiểu đô thị xanh ven đô”***

**IV. KIẾN NGHỊ**

Căn cứ kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xet, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện Thạch Hà đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Bộ Nông nghiệp và PTNT;  - Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Thành viên BCĐ tỉnh;  - Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;  - UBND huyện Thạch Hà;  - Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh (theo dõi NL);  - Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;  - Lưu: VT, NL4. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đặng Ngọc Sơn** |